

Giảng Ký Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 40

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 30/04/2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=-nPQdgWi7PA>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là thứ Tư, chúng ta học về A Tỳ Đạt Ma Câu Xá Luận (Luận Câu Xá). Nhưng phần này chúng ta đang học về phần nền tảng trong Kinh tạng Nikaya, Kinh A Hàm của Bắc truyền, Nam truyền, và cũng có Vi Diệu Pháp nữa. Cho nên tạm thời chúng ta đang dừng phần Luận Câu Xá lại, chúng ta học phần này một thời gian rồi chúng ta sẽ học Luận Câu Xá thì dễ dàng hơn.

Mở đầu Thiện Trang hay giới thiệu phần nền tảng, hôm nay sẽ giới thiệu cho quý vị một nền tảng căn bản ở phần đầu, rồi dần dần nâng cao lên. Mời quý vị theo dõi một câu chuyện trong Kinh Nikaya. Tựa đề Thiện Trang tạm đặt là:

“Người Giết Hại Sinh Mạng Nhiều Loài Hữu Tình Để Cúng Đồ Ăn Cho Người Chết, Có Hạnh Phúc, Lợi Ích Nào Không?”

Tựa đề này thực tế ngay trong câu chuyện này có.

Câu chuyện này, khi ở tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư đã kể về đồ ăn cúng người chết. Trong thời ấy, nhiều người giết hại nhiều dê cừu... để cúng đồ ăn cho người thân đã mệnh chung. Các Tỷ-kheo thấy họ làm như vậy, hỏi bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, nay *nhiều người giết hại sinh mạng nhiều loài Hữu tình để cúng đồ ăn cho người chết, Bạch Thế Tôn, ở đây có hạnh phúc, lợi ích nào không?*

Đây là một câu hỏi rất quen thuộc. Các Tỳ-kheo hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni: là những người thấy người thân đã qua đời rồi, họ sát hại các loài sinh vật để cúng, như vậy thì có hạnh phúc, có lợi ích nào không? Đây là một kiến thức rất căn bản đúng không? Rất nhiều người ở thế gian chúng ta cũng có việc này. Vậy thì đức Phật trả lời như thế nào, mời chúng ta xem vấn đề này:

Thế Tôn nói:

- *Cúng đồ ăn như vậy cho người chết không có lợi ích gì. Khi đã sát sanh, làm sao có lợi ích được?* (Đức Phật nói là cúng như vậy không có lợi ích gì. ‘Khi đã sát sanh, làm sao có lợi ích được?’ Nghĩa là mình giết hại chúng sanh thì làm sao có lợi ích được. Đức Phật nói [như thế]). ***Thuở xưa, các bậc Hiền trí ngồi giữa hư không thuyết pháp, nói rõ nguy hại của tập tục này, khiến toàn thể dân chúng ở cõi Diêm Phù Đề bỏ hành động ấy. Nhưng nay, bị sanh hữu tích lũy, nên hành động ấy lại khởi lên.***

Nói vậy xong, Thế Tôn kể câu chuyện quá khứ.

Đức Phật nói tục lệ này ngày xưa người ta cũng có rồi. Ngày xưa đã có bậc Hiền trí thuyết pháp để cho người dân không làm những tục lệ này nữa, nhưng lâu người ta quên rồi, nên lại khởi lên nữa. Cho nên bây giờ đức Phật kể lại câu chuyện quá khứ.

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba La Nại, một Bà-la-môn thông hiểu ba tập Vệ-đà, một danh sư nổi tiếng bốn phương, muốn cúng dường đồ ăn cho người chết, cho bắt một con dê và bảo các đệ tử.

- Nay các con thân, hãy dẫn con dê này đến sông, tắm cho nó, đeo vòng hoa ở cổ nó, cho nó ăn lúa độ nửa đấu, chải chuốt cho nó rồi đem nó lại đây.

Ngày xưa người ta cũng như vậy, lễ cúng tế thường phải có người làm bên tôn giáo, đó chính là đạo Bà-la-môn. Vị này thông hiểu ba tập Vệ-đà, cho nên Bà-la-môn cũng giỏi lắm.

Các dê tử vâng lời, dắt dê đến sông, tắm cho nó, chải chuốt cho nó, rồi để nó đứng trên bờ sông. Con dê ấy thấy được việc của mình đã làm từ đời trước, suy nghĩ: "Hôm nay, ta sẽ được thoát đau khổ", vì vậy nó cảm thấy sung sướng, cười lớn tiếng như đập bể cái ghè, lại nghĩ: "Bà-la-môn này, khi giết ta, sẽ chịu nỗi đau khổ của ta thuở trước", nó khởi lòng thương hại người Bà-la-môn và khóc lớn tiếng. Các thanh niên ấy hỏi nó:

- Nay bạn, bạn cười lớn tiếng rồi khóc lớn tiếng. Vì nhân gì bạn cười, vì nhân gì bạn khóc?

- Hãy hỏi câu hỏi này trước mặt thầy các ông!

Họ đem con dê ấy đi, và báo cáo cho thầy biết. Vị thầy nghe câu chuyện, hỏi con dê:

Quý vị thấy câu chuyện này, bây giờ chúng ta nghe chắc cũng hơi thần thoại chút, là tại sao con dê có thể hiểu tiếng người. Nhưng thực tế trong kinh nói thời kiếp ban sơ (thời ban đầu khi hình thành sự sống, nền văn minh ở Trái đất này) thì các loài thú có thể nói tiếng người. Vì người với thú hiểu nhau, thậm chí người với người chỉ một ngôn ngữ thôi. Sau này do nghiệp lương thiện, nghiệp nói dối, v.v... những nghiệp về khẩu ngữ, nên dần dần bị chia rẽ, cho nên bây giờ có rất nhiều ngôn ngữ. Đó là ở trong kinh giải thích như vậy.

Chúng ta bây giờ cứ tạm tin vậy đi, bao giờ muốn biết được đúng hay không thì quý vị tu chứng rồi mới biết. Quý vị tu chứng đến Tứ thiền, rồi quý vị dùng tâm định lực của Tứ thiền, hướng tâm về coi nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp, nhiều đời, trăm đời, ngàn đời, đời trước mình ở đâu, sinh ra chỗ nào, có tên là gì, hạnh nghiệp là gì, v.v... biết rất rõ thì lúc đó mình sẽ tin những điều này. Còn bây giờ chưa tin [thì] cứ từ từ thực hành. Đức Phật nói đạo Phật là đến để mà thấy, cứ thực hành và kiểm nghiệm. Bây giờ chúng ta có phương pháp tu Thiền chỉ rồi, ráng tu đến Tứ thiền đi, rồi dùng tâm định lực của Tứ thiền hướng về thì sẽ có được năng lực này. Trong kinh đức Phật dạy như vậy, chúng ta bây giờ chưa có được, thì cứ tạm nghe đã.

- Nay dê, sao ngươi lại cười và sao ngươi lại khóc?

Con dê nhờ trí biết được đời trước, nhớ đến việc đã làm của mình, và

nói với Bà-la-môn:

- Nay Bà-la-môn, thuở trước, giống như ông, ta là một Bà-la-môn học giỏi các chú thuật, muốn cúng dường đồ ăn cho người chết, đã giết một con dê để cúng dường. Vì giết chỉ một con dê, ta bị chém đầu trong 499 lần sống chết. Nay là lần thứ 500 sống chết cuối cùng của ta. Hôm nay, ta sẽ thoát khỏi sự đau khổ ấy. Nghĩ vậy, ta cảm thấy sung sướng, do nhân duyên này ta cười. Còn ta khóc, vì ta nghĩ rằng chỉ vì giết một con dê, ta phải chịu khổ hình chặt đầu đến 500 lần. Hôm nay ta sẽ thoát cái khổ ấy. Nhưng Bà-la-môn này, vì giết ta, sẽ như ta chịu khổ hình chặt đầu trải 500 đời sống. Vì thương xót ông, nên ta khóc.

Thật ra quý vị thấy câu chuyện này, Thiện Trang đã kể tóm lược ở đâu rồi đúng không? Tức là con dê này nhớ được hồi trước nó cũng giống như ông đó. Nó giết một con dê để cúng cho người chết, mà nó phải trải qua 500 đời bị người ta chém. Bây giờ là lần thứ 499 rồi, còn một lần nữa thôi. Nó biết là lần này chém xong, nó chết thì sẽ được giải thoát. Cho nên nó sung sướng, cười vui vì được giải thoát khỏi đời làm dê rồi. Nhưng nó lại buồn, [vì] nó cũng có lòng từ bi, nó thương cho ông đó. Tại vì ông đó sau này cũng giống như nó vậy thôi, cũng sẽ làm con dê để người ta chém 500 lần nữa, nó thương nên nó khóc. Con dê này linh tánh rất tốt đúng không quý vị?

- Nay dê, chớ sợ, ta sẽ không giết ngươi! (Ông đó cũng tiếp nhận rất nhanh).

- Nay Bà-la-môn, ông nói gì thế? Dầu ông có giết ta hay không, hôm nay ta cũng không thể thoát chết!

- Nay dê, chớ sợ, ta sẽ bảo vệ ngươi, sẽ cùng đi với ngươi!

- Nay Bà-la-môn, nhỏ nhoi thay là sự bảo vệ của ông và mạnh bạo thay là nghiệp ác ta làm!

Con dê này biết nhân quả, nó kêu là hôm nay nó sẽ chết. Ông Bà-la-môn nói là sẽ bảo vệ nó để [nó] không chết, đi với nó thì chắc chắn nó không chết. Nhưng nó nói là sự bảo vệ của ông nhỏ nhoi lắm, còn ác nghiệp của nó lớn, cho nên không bảo vệ được. Nó nói vậy, không biết có đúng vậy không? Chúng ta coi tiếp:

Vị Bà-la-môn thả con dê ra, nói với các đệ tử:

Và cùng với các đệ tử, vị Bà-la-môn đi theo con vật. Con dê vừa được thả, vươn cổ lên, đến bụi cỏ mọc sau lưng tảng đá ấy, và bắt đầu ăn lá cỏ (tại vì nó thèm ăn quá, được ăn liền). Liền khi ấy, sét đánh trên lưng tảng đá ấy, một mảng đá bị đánh vỡ, rơi trên cổ con dê đang vươn ra và chặt đứt đầu. Nhiều người quy tụ lại xem.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát sanh làm vị thần cây tại chỗ ấy. Với uy lực của vị thần, Bồ-tát ngồi kiết-già trên hư không, trên đại chúng đang đứng nhìn, và suy nghĩ: "Những chúng sanh này, nếu biết được kết quả của việc ác như vậy, sẽ không làm ác nữa!" Rồi với âm thanh dịu ngọt, Ngài thuyết pháp qua bài kệ:

**Nếu chúng sanh biết được
Sự này sanh đau khổ,
Hữu tình sẽ không còn
Giết hại Hữu tình nữa,
Vì ai giết Hữu tình,
Sẽ phải sầu, phải khổ.**

Quý vị nhớ nha! Bài kệ này cũng khuyên người ta. Rõ ràng con dê cuối cùng cũng chết, vì nghiệp tới rồi, nó [đã] nói đằng trước. Đạo lý ở đây là nghiệp tới rồi thì không cản được đâu. Mặc dù không bị chém bởi người, nhưng sét đánh xuống, làm văng mảnh đá lên chém vào cổ, cũng đứt đầu chết. Cho nên khi nghiệp tới rồi thì không thoát được, nghiệp chết tới rồi đó. Quý vị nên nhớ vậy! Cho nên phải biết được nhân quả như vậy thì sẽ không dám làm, đoạn trên nói vậy đó. Bồ-tát lúc đó làm thần cây nghĩ như vậy.

Như vậy, bậc Đại Sĩ thuyết pháp khiến cho mọi người sợ hãi Địa ngục. Và nhiều người nghe bài thuyết pháp ấy, biết sợ hãi Địa ngục, nên từ bỏ sát sanh. Bồ-tát thuyết pháp xong, an trú quần chúng vào Ngũ giới, rồi về sau đi theo nghiệp của mình. Còn quần chúng, an trú trong lời khuyên của Bồ-tát, sau khi làm các phước đức như bố thí v.v... được sanh lên thiên giới, làm tràn đầy thành phố chư Thiên.

Bậc Đạo Sư thuyết pháp thoại này xong, kết hợp hai câu chuyện với nhau, và nhận diện Tiền thân như sau:

- Thời ấy, Ta là vị thần cây. (Đức Phật chính là vị thần cây).

(18. Chuyện Đồ Ăn Cúng Người Chết (Tiền Thân Matakabhatta) – Kinh Tiểu Bộ Thuộc Tạng Nikaya).

Quý vị thấy nghiệp tới rồi, ở đó mà thoát được. Câu chuyện này cũng gợi lên cho chúng ta nhiều đạo lý. Mỗi câu chuyện trong kinh đều có đạo lý. Đạo lý thứ nhất là đừng có sát sanh cúng cho người chết, không có lợi ích gì, mà thậm chí bị quả báo nữa. Đó [là] đức Phật nói, chứ không phải Thiện Trang nói. Thứ hai là khi nghiệp tới rồi thì không tránh được đâu. Cho nên muốn tốt thì hãy làm cho tốt.

Ở đây đằng sau nữa, là tiền thân đức Phật là vị thần cây hiện ra để thuyết pháp, an trú mọi người vào Ngũ giới (giữ được năm giới), nhờ vậy sau khi chết đều được sanh lên cõi Trời. Quý vị thấy [giữ được] năm giới thì sanh lên cõi Trời. Nhớ giùm! Chứ không phải học như bên Tịnh Độ mình, ngài [ta] suốt ngày thuyết là giữ năm giới là được [thân] người. Không phải! Năm giới là được lên cõi Trời. Nhớ nha! Hôm bữa Thiện Trang nói bên Kinh A Hàm, bữa nay nói bên Kinh Nikaya.

Cho nên quý vị hãy vui mừng lên, vì chúng ta có nhiều cơ hội để giải thoát. Quý vị ở trong nhân gian, Thiện Trang khuyên thế này: Nếu như mình tu mà không giải thoát sanh tử, thì lên cõi Trời để tu tiếp cũng tốt hơn, vì đỡ khổ, thời này kiếp mạt. Thời nào kiếp tốt thì cõi Người tu tốt hơn. Nhưng thời này sợ quá, ở cõi Người này hơi bị khó, nên thôi, nếu trốn được thì trốn lên cõi Trời [để] tu. Lên cõi Trời vẫn tu được tiếp, hơi khó thôi, ai mê quá, gặp Tiên nam, Tiên nữ mà ở cõi Dục giới là mê, quên mất quá khứ thì có thể không tu được. Nhưng nếu quý vị không có gặp gỡ nam nữ, thì chắc quý vị không đến nỗi quên, quý vị còn tu được. Tốt nhất chúng ta hãy vào địa vị Tùy tín hành, Tùy pháp hành, hoặc Sơ quả Tu-đà-hoàn thì chắc ăn, lên cõi Trời cũng không đọa nữa. Thậm chí Sơ quả Tu-đà-hoàn lên đó ráng tu, ở trên đó tu luôn. Nếu mình ở cõi Trời cao, phải là trời Đâu Suất trở lên, thì chúng ta sẽ gặp được ngài Di Lặc. Chúng ta với tuổi thọ đủ thì chúng ta sẽ được gặp ngài Di Lặc [ra đời] nữa, chúng ta sẽ có cơ hội giải thoát

dễ dàng hơn. Chứ còn bây giờ mình ở nhân gian khổ quá, đời này càng ngày càng khổ. Cho nên ráng giữ năm giới để được lên cõi Trời, ít nhất là như vậy.

Rồi ai tu Tây Phương Tịnh Độ cũng ráng. Giữ năm giới thôi là được lên cõi Trời, đây là trong kinh nói. Đây là những kiến thức giúp chúng ta bớt lo sợ, chứ hồi xưa các đồng tu sợ đủ thứ hết. Sợ điều này, sợ điều kia, sợ nhiều thứ quá thì không nên. Mình giữ được năm giới thì mình được lên cõi Trời. Trong Kinh A Hàm nói nếu mình giữ đủ năm giới, thì chắc chắn sẽ được lên trời Đao Lợi. Cho nên ngon lắm đó!

Đây là câu chuyện đầu tiên. Kết luận là cúng đồ ăn như vậy cho người chết thì không có lợi ích, vì sát sanh thì không có lợi ích. Đây là lời đức Phật nói. Cho nên tất cả những vấn đề cần thiết cho chúng ta đều có ở trong kinh. Nếu không có trong kinh, mà mình tự nói thì nhiều khi không chính xác. Nhưng trong kinh có hết rồi, cần gì thì mình chỉ triển khai lại. Chúng ta rất may mắn gặp được Phật pháp, nếu không gặp Phật pháp thì tu nhiều khi rất vất vả mà không được gì.

Quý vị có thể coi Kinh 57 trong Kinh Trung Bộ, tựa đề kinh là Kinh Hạnh Con Chó. Quý vị lên trên mạng, đánh Kinh Hạnh Con Chó thì sẽ ra Kinh Trung Bộ thứ 57. Quý vị thấy hai vị Bà-la-môn, một vị thì tu theo hạnh con bò, một vị thì tu hạnh con chó. Một người làm sao cho giống con bò, người [thì làm cho] giống con chó, ngồi chò hõ giống như con chó vậy. Tới gặp đức Phật, vị này hỏi [về] vị kia. Tức là hỏi đức Thế Tôn: Vị kia tu theo hạnh con chó, nếu thành tựu thì được gì? Mai một sanh thú ông ấy đi về đâu, được điều gì? Đức Phật không trả lời. Ông hỏi như vậy ba lần, nhưng đức Phật không trả lời. Tới phiên ông kia hỏi: 'Vậy ông tu hạnh con bò thì được điều gì?' Một người thì hỏi người tu hạnh con chó được gì, một người thì hỏi lại người tu hạnh con bò được gì? Tức là mình hỏi [cho] người kia. Cũng hỏi tới lần thứ ba thì đức Phật mới nói. Tức là đức Phật không muốn nói ra, vì nói ra thì họ buồn, hoặc là cố tình đợi cho họ nói ba lần, họ rất muốn nghe rồi, đức Phật mới nói.

Đức Phật nói: Nói chung là tu những hạnh như vậy, giữ được như vậy, thành tựu như vậy, đó là những người tu theo Tà kiến. Vất vả tu thế nào, [nhưng] Tà kiến thì chỉ có hai sanh thú (hai con đường sanh về): Một là Địa ngục, hai là Súc sanh. Người tu theo hạnh con bò, chắc chắn nếu thành tựu hạnh con bò thì sẽ đi

vào làm con bò, làm súc sanh. Người tu hạnh con chó thì sẽ làm con chó thôi. Kiểu vậy! Nghe xong hai ông rơi nước mắt, than khóc. Nhưng hai ông đó cũng có thiện căn, ông tu hạnh con bò thì xin quy y với đức Phật làm Cư sĩ tại gia, còn ông tu hạnh con chó thì xin đức Phật xuất gia luôn, tu theo đức Phật, ông ngộ ra đó quý vị. Sau một thời gian tu, ông chứng được quả A-la-hán, rất tốt.

Cho nên không gặp Phật pháp thì thật sự nhiều khi tu theo hạnh gì đó, mà cả đời mình không giải quyết được vấn đề gì. Thời nay, mặc dù nhiều đồng tu chúng ta đã gặp Phật pháp rồi, nhưng nhiều khi không phải Phật pháp chính thống, mình tu một đời rất vất vả, nhưng cuối cùng không được kết quả gì. Bởi vì sao? Phật pháp thì tam sao thất bản, theo năm tháng truyền, cứ truyền miệng, người này truyền cho người kia. Nói một hồi [rồi] thêm ý của người này, người kia vô, còn kinh điển của Phật thì mình không chịu đọc. Cho nên tu một hồi, mình tu theo ngoại đạo mà cũng không biết luôn. Đó là một tình trạng rất đáng thương thời nay. Cho nên Thiện Trang khuyên quý vị, nếu có thời gian thì quý vị chịu khó nghe kinh Phật nguyên văn. Ngoài nghe giảng ra thì mình nghe kinh nữa, để mình có Chánh tri kiến của Phật.

Thiện Trang hay nói là Thiện Trang chưa phải là A-la-hán, theo trong kinh đức Phật nói: ‘Người chưa diệt độ thì không thể giúp cho người khác diệt độ’. Tức là người chưa ra khỏi sanh tử thì không thể nào giúp cho người khác ra khỏi sanh tử. Có nghĩa là một vị chưa chứng A-la-hán thì không cách nào giúp cho người khác chứng A-la-hán. Một người chưa ra khỏi sanh tử hoàn toàn thì không thể nào giúp cho người khác ra khỏi sanh tử. Có nghĩa là nếu Thiện Trang chưa chứng A-la-hán, Thiện Trang giúp quý vị thì nhiều lắm tới Tam quả A-na-hàm mà thôi, không thể tới địa vị A-la-hán được. Điều đó rất khó!

Cho nên quý vị phải nghe kinh Phật, nghe kinh Phật để làm gì? Để quý vị nghe chính lời của Phật thì quý vị sẽ đắc A-la-hán được. Hay vậy đó! Thiện Trang thì chỉ chia sẻ lại, có thể không [giúp] được quý vị chứng quả A-la-hán, nhưng [tu] theo lời kinh Phật thì quý vị sẽ được A-la-hán. Đó là một điều mà chúng ta nên hạnh phúc.

Bây giờ Thiện Trang xin giới thiệu một nội dung tiếp theo:

Tiêu Chuẩn Pháp Sư

Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, nhiều người vẫn nhắc đến danh xưng Pháp sư. Bạch Thế Tôn trong chừng mực nào mới được gọi là một Pháp sư?

Quý vị thấy không ạ? Ngay cả tiêu chuẩn Pháp sư thì trong kinh cũng có, chúng ta chỉ cần đưa kinh ra thôi, mình chỉ cần tuyên thuyết thôi, tức là nói lại những lời của đức Phật là đủ. Cho nên mình cứ nói theo lời Phật là được, cần gì phải tự mình nói. Rồi bây giờ tiêu chuẩn là gì? Để coi các Tỷ-kheo hỏi đức Phật là chừng mực nào mới được gọi là Pháp sư.

– Nay Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo thuyết pháp nhằm đến mục đích nhằm chán, ly tham, tịch diệt Nhãn căn thì như vậy là vừa đủ để vị ấy được gọi là một Tỷ-kheo Pháp sư.

Quý vị thấy, một vị Tỷ-kheo được quyền thuyết pháp đúng không ạ? Chứ không phải như nhiều người nói là Tỷ-kheo không được thuyết pháp. Trong kinh đức Phật cho các Tỷ-kheo thuyết pháp, nhưng phải thuyết đúng lời Phật, nhằm đưa đến mục đích nhằm chán, ly tham, tịch diệt. #Nhằm là chán, tức là chán [thế gian] để ra khỏi sanh tử; rồi là tham; #tịch diệt nhãn căn tức là làm cho nhãn căn mình thanh tịnh (mắt thanh tịnh). Như vậy đủ để vị ấy được gọi là một Tỷ-kheo Pháp sư. Vậy ai mà thuyết pháp như vậy thì được đúng không? Đó là tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn này khá đơn giản.

Đằng sau còn có một số đoạn nữa, nhưng chúng ta chỉ cần hiểu được đoạn đầu thôi. Chúng ta làm sao đưa pháp để người ta chán [sanh tử], chứ không phải giúp người ta thêm vô đường sanh tử. Một hồi giảng yêu đương gì đâu không, người ta thích yêu đương, thì đó không phải là Pháp sư rồi.

Khi một Tỷ-kheo hành đạo để nhằm đến mục đích nhằm chán, ly tham, tịch diệt nhãn căn thì như vậy là vừa đủ để vị ấy được gọi là một Tỷ-kheo hành trì đúng pháp. Hành trì đúng pháp là phải hành trì làm sao đó ra khỏi sanh tử. Đây cũng là tiêu chuẩn để hành trì đúng pháp, để đánh giá người ta.

Khi một Tỷ-kheo do nhằm chán, ly tham, tịch diệt Nhãn căn, được giải thoát không có chấp thủ, như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo chứng

đặt Niết-Bàn ngay trong hiện tại... Bây giờ người ta làm được điều này, là được giải thoát không có chấp thủ, hơn ở trên đoạn này nữa.

Khi một Tỷ-kheo thuyết pháp nhằm đến mục đích nhằm chán, ly tham, tịch diệt Thiệt căn thì như vậy là vừa đủ để vị ấy được gọi là một Tỷ-kheo Pháp sư... Tức là ở trên là Nhãn căn, ở [đoạn] dưới đây là Thiệt căn v.v... Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, cuối cùng là Ý.

Khi một Tỷ-kheo thuyết pháp nhằm đến mục đích nhằm chán, ly tham, tịch diệt Ý căn thì như vậy là vừa đủ để vị ấy được gọi là một Tỷ-kheo Pháp sư.

Khi một Tỷ-kheo hành đạo để nhằm đến mục đích nhằm chán, ly tham, tịch diệt Ý căn thì như vậy là vừa đủ để vị ấy được gọi là một Tỷ-kheo hành trì đúng pháp.

Khi một Tỷ-kheo do nhằm chán, ly tham, tịch diệt Ý căn, được giải thoát không có chấp thủ, như vậy là vừa đủ để được gọi là Tỷ-kheo chứng đạt Niết-Bàn ngay trong hiện tại.

(Trích từ KINH PHÁP SƯ - NHẬT TỤNG KĀLĀMA 3 - Sư Toại Khanh (Giác Nguyên) sưu lục).

Còn quý vị muốn tra bảng của ngài Minh Châu thì quý vị tra trong: **SN 35.155 Vị Thuyết Pháp - 15. Phẩm Cũ Và Mới - Tương Ưng Sáu Xứ (e) - Kinh Tương Ưng**. Chữ Kinh Pháp sư này là Sư Giác Nguyên (Sư Toại Khanh) đặt, chứ còn tên [Vị Thuyết Pháp] là quý vị tìm mục 35.155 trong Kinh Tương Ưng, chữ SN là Kinh Tương Ưng (Tương Ưng Bộ Kinh thuộc tạng Nikaya).

Như vậy thật ra rất đơn giản, ai thuyết pháp mà giúp cho mình lìa tham, nhàm chán, các [căn] Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý, tịch diệt tức là mình thanh tịnh, thì người đó tạm được gọi là Tỷ-kheo Pháp sư. Còn ai tu được như vậy nữa thì người đó là một Tỷ-kheo hành trì đúng pháp.

Cho nên cũng khó đó, bây giờ mình còn ham quá, cũng khó được hành trì đúng pháp lắm. Rồi ai được giải thoát ra, không còn chấp thủ nữa, thì mới được chứng Niết-Bàn ngay trong hiện tại. Đó cũng là dấu hiệu để mình kiểm tra người ta có chứng Niết-Bàn không đó. Tại vì thật sự không chấp thủ nữa thì người ta

mới thành A-la-hán được. Chứ còn không, mình dính vào mấy điều đó, Sáu cần đối với cảnh giới Sáu trần, mình ăn mình vẫn thấy tham, mình vẫn thích nhìn [người] mẫu đẹp v.v... thì chưa. Còn chấp thủ thì chưa chứng Niết-Bàn được trong hiện tại. Cho nên Thiện Trang nói, trong Đại tạng kinh có hết tất cả kiến thức rồi, chỉ cần nói lại thôi, phân tích thêm một chút thôi là được rồi, không cần phải đi đâu xa. Quý vị cứ học hết kinh là ok, là tu được.

Như vậy đó là mục thứ hai. Gần đây hay nhắc đến tác dụng của Thiền chỉ và Thiền quán. Bây giờ tiếp tục học về tác dụng của Thiền chỉ (các Biến Xứ) theo Kinh Tạp A Hàm. Không biết đây là lần thứ mấy rồi, rất nhiều, mỗi lần mỗi bổ sung thêm. Hôm nay giới thiệu cho quý vị về các Biến xứ. Các Biến xứ mà chúng ta đang giới thiệu gần đây, ví dụ như tu các Biến xứ màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hay là hư không, ánh sáng, hay là các Biến xứ khác. Có mười Biến xứ quý vị nhớ không? Đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, [hư không, ánh sáng]. Và mọi người nói hình như thầy chỉ giới thiệu từ Kinh Nikaya. Hôm nay Thiện Trang xin giới thiệu cho quý vị từ Kinh A Hàm, về tác dụng của Thiền chỉ (các Biến xứ) theo Kinh A Hàm. Ở đây cụ thể là Kinh Tạp A Hàm, để quý vị thấy không phải là bên Nam truyền nói thôi, mà bên Bắc truyền cũng có, chỉ có những người học giả thời nay không chịu đọc kinh.

Tác Dụng Của Thiền Chỉ (Các Biến Xứ) Theo Kinh Tạp A Hàm

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật ở tại vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ Đà, nước Xá Vệ. Bấy giờ Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên đang ở trong Tinh xá Câu La La Tra, nước A Bàn Đề. (Những tên này quý vị tự tìm, chúng ta chỉ cần biết nội dung thôi).

Sáng sớm, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên đắp y, mang bát, vào Tinh xá Câu La La Tra tuần tự đi khát thực, đến nhà Ưu-bà-di Ca Lê Ca. (Quý vị biết Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, người được gọi là Luận nghị Đề nhất, [vị này] cũng nổi tiếng lắm. Bây giờ gặp một Ưu-bà-di, tức là một nữ Cư sĩ tên là Ca Lê Ca).

Khi ấy, Ưu-bà-di trông thấy Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, liền sửa soạn chỗ ngồi, rồi mời ngồi, đánh lễ sát chân Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên xong, đứng lui qua một bên, thưa Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên:

“Như những gì đức Thế Tôn đã dạy, trả lời câu hỏi của Đồng nữ Tăng Kỳ Đa. Thế Tôn đã nói trong bài kệ những câu hỏi của Đồng nữ Tăng Kỳ Đa (tức là cô nữ Cư sĩ này nhắc lại trả lời câu hỏi của đức Phật đối với Đồng nữ Tăng Kỳ Đa. Bài kệ này như sau):

*Thật nghĩa ở tại tâm,
Tịch diệt mà không loạn.
Hàng phục quân dũng mãnh,
Sắc đẹp để đáng yêu.
Một mình, chuyên thiền tứ,
Nếm thiền lạc vi diệu,
Đó gọi là xa lìa,
Các bạn bè thế gian.
Các bạn bè thế gian,
Không gần gũi ta được.*

Ở đây bài kệ này cũng không rõ ý lắm. Chúng ta thấy là muốn được thật nghĩa ở tại tâm; tịch diệt mà không loạn, tức là tâm mình được tịch diệt, thanh tịnh, mà không loạn; hàng phục được quân dũng mãnh, tức là quân ma; rồi được sắc đẹp đáng yêu, thì mình phải tu điều gì? Mình phải chuyên Thiền tứ (Thiền tứ là Thiền tu), ở đây không nói là tu Thiền gì; nếm được niềm vui vi diệu an lạc của Thiền; đó gọi là xa lìa các bạn bè thế gian; và các bạn bè thế gian cũng không gần gũi ta được. Có nghĩa là tu Thiền có tác dụng như vậy. Thiền gì thì ở đây sẽ học tiếp.

“Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, bài kệ này của Thế Tôn, ý nghĩa như thế nào?”

Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên trả lời Ưu-bà-di:

“Này Chị, có một Sa-môn Bà-la-môn nói: **Biến xứ định về đất; không còn gì hơn đây để cầu mong quả này. Này Chị, nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào đối**

với biến xứ định về đất, mà được thanh tịnh trong sáng, sẽ thấy được căn bản của nó, thấy được sự tai hại, thấy được sự diệt tận, thấy được con đường đi đến sự diệt tận. Vì thấy được cội gốc, thấy được sự tai hại, thấy được sự diệt tận, thấy được con đường đưa đến sự diệt tận, nên đạt được nghĩa chân thật tại tâm, tuy tịch diệt nhưng không loạn.

Có nghĩa là đoạn này nói: nếu ai tu Biến xứ định về đất, tức là chúng ta hay nói là Thiền chỉ Biến xứ đất. Còn tên đầy đủ trong Kinh A Hàm là nói Biến xứ định về đất. Mình tu được như vậy, vị đó thực hành được rồi, được thanh tịnh trong sáng thì vị ấy thấy căn bản của nó. Căn bản của nó, ở đây ngài Tuệ Sỹ chú giải cho chúng ta là được vị ngọt của định. Khi đó mình mới thấy được sự tai hại, thấy được sự diệt tận, thấy được con đường đưa đến sự diệt tận. Tức là mình sẽ thấy được tai hại trong luân hồi, thấy được con đường để đi đến diệt tận, tức là đạt đến Niết-Bàn.

Cho nên nhờ tu Thiền chỉ này, Biến xứ định về đất mà được như vậy. ‘Vì thấy được cội gốc, thấy được sự tai hại, thấy được sự diệt tận, thấy được con đường đưa đến sự diệt tận, nên đạt được nghĩa chân thật tại tâm, tuy tịch diệt nhưng không loạn’. Cho nên tu Biến xứ định một hồi về đất thì sẽ được như vậy. Quý vị thấy không? Đó là lý do tại sao mình tu Biến xứ định về đất. Nhưng không sao! Biến xứ định khác cũng được. Ở đây nói tiếp.

Này Chi, cũng vậy biến xứ định về nước, biến xứ định về lửa, biến xứ định về gió, biến xứ định về màu xanh, biến xứ định về màu vàng, biến xứ định về màu đỏ, biến xứ định về màu trắng; biến xứ định về hư không, biến xứ định về thức là tối thượng để cầu mong quả này.

Cho nên nếu mình không tu mấy Biến xứ này thì làm sao được. Ở đây những Biến xứ này quá quen đúng không? Thức này [là] Thức vô biên. Tiếp tục ngài Ma Ha Ca Chiên Diên nói.

Này Chi, nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào cho đến, biến xứ định về thức (tức là nguyên đoạn trên) mà được thanh tịnh trong sáng, sẽ thấy căn bản, thấy được sự tai hại, thấy được sự diệt tận, thấy được con đường đưa đến sự diệt tận. Vì thấy được căn bản, thấy được sự tai hại, thấy được sự diệt tận, thấy con đường đưa đến sự diệt tận, nên đạt được nghĩa chân thật tại

tâm, tịch diệt mà không loạn, khéo thấy, khéo nhập. Cho nên Thế Tôn trả lời bài kệ Những câu hỏi của Đồng nữ Tăng Kỳ Đa:

Đức Phật trả lời, nhắc lại bài kệ đó.

*Thật nghĩa ở tại tâm,
Tịch diệt mà không loạn.
Hàng phục quân dũng mãnh,
Sắc đẹp dễ đáng yêu.
Một mình, chuyên thiền tứ,
Nếm Thiền lạc vi diệu,
Đó gọi là xa lìa,
Bạn bè của thế gian.
Các bạn bè thế gian,
Không gần gũi ta được.*

Nếu quý vị làm được vậy, thì ở thế gian không còn gì lôi kéo mình được nữa.

Này Chị, vì tôi hiểu Thế Tôn bằng ý nghĩa như vậy mà nói kệ như vậy”.

Ưu-bà-di thưa:

“Lành thay, Tôn giả! Tôn giả đã nói nghĩa chân thật. Xin Tôn giả nhận lời mời thọ trai của con”. (Ngài được [cúng dường] bữa cơm).

Bấy giờ, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên im lặng nhận lời.

Ưu-bà-di Ca Lê Ca biết Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên đã nhận lời mời rồi, liền sắm sửa các thứ đồ ăn thức uống ngon lành, cung kính tôn trọng, tự tay dâng thức ăn. Khi Ca Lê Ca biết Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên đã thọ thực, rửa bát, súc miệng xong, liền sửa soạn một chỗ ngồi thấp trước Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, cung kính nghe pháp. Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên vì nữ Cư sĩ mà nói các pháp, khai thị, chỉ giáo, soi sáng, khiến cho hoan hỷ xong, sau đó Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

(Kinh 548. Ca-Lê - Kinh Tạp A Hàm) tương ứng với Kinh 549, Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Pāli, A.10. 26 Kālī.

Quý vị thấy rõ ràng ngay trong Tạp A Hàm cũng có nội dung này, nhấn mạnh tầm quan trọng của tu mười Biến xứ. Cho nên ai vẫn còn nghi ngờ, chưa tu mười Biến xứ thì ráng tu, tu về Thiền chỉ đó. Chúng ta thấy rõ ràng lợi ích như vậy mà không tu thì uổng phí, mặc dù điều này ít được nói, tại vì sao? Vì thời đức Phật, các đề mục tu Thiền chỉ, các giáo phái ngoại đạo tu giỏi lắm. Quý vị thấy bây giờ ở bên Du già (Yoga), họ tu cũng được mà. Họ tu cũng tới Tứ thiền Bát định, thậm chí tu đến Phi tưởng Phi phi Tưởng xứ cũng còn được đó. Mình không cần tu nhiều đâu, quý vị chỉ cần tu đến Tứ thiền thôi là đủ xài rồi. Quý vị muốn xài gì thì cũng xài được, và trừ rất nhiều Phiền não. Muốn thắng được Vô minh, không đoạn được, mình gọi là phục, ngôn ngữ Bắc truyền là phục được Vô minh, và tất cả Phiền não tạm dừng thì rất tuyệt vời. Mình tu thêm Thiền quán nữa là xong luôn, rất nhanh.

Như vậy quý vị thấy là lợi ích rồi đúng không? Chúng ta tiếp tục.

Sức Mạnh Của Thiền Định

- Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể phá vỡ vua núi Tuyết Sơn, còn nói gì vô minh hạ liệt. Thế nào là sáu? (Nếu tu Thiền định, mà thành tựu được sáu pháp này, thì mình còn có thể phá vỡ được vua núi Tuyết Sơn. Núi tuyết lớn vậy có thể phá vỡ được, còn nói gì vô minh hạ liệt. Tức là Vô minh là chuyện nhỏ. Thế nào là sáu?)

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thiện xảo nhập được Thiền định, thiện xảo trú được Thiền định, thiện xảo xuất khỏi Thiền định, thiện xảo trong sự an lạc Thiền định, thiện xảo trong cảnh giới Thiền định, thiện xảo trong sự dẫn khởi đến Thiền định.

Ở đây, quý vị thấy có sáu điều nói về tu Thiền. Thiền định này không nói là Thiền gì, nhưng chúng ta cũng hiểu đây là Thiền chỉ. Nếu mình khéo nhập được Thiền, nhập thì phải nhập cho khéo đúng không? Cho nên nhiều người bây giờ chưa nhập được Thiền, là tại vì mình chưa khéo. Chưa khéo là sao? Là chưa có giỏi, vì mình tu chưa đúng cách. Mới đầu mò mò hoài, tu mới vô. Mà sau khi nhập

được rồi thì không khéo trú, vì sao? Vì trú không được. Vô trong đó một chút rồi bay ra mất. Cho nên phải khéo nhập rồi khéo ở trong đó. Ở trong đó rồi phải khéo ra được. Quý vị muốn ra lúc nào thì ra, thì mới được. Chứ còn nhiều khi nhập vô [định] Vô tướng (định Vô tâm đó), ở trong đó không biết ra. Có những định Vô tâm, mấy định Phi tướng Phi phi Tướng xứ, vô trong đó loạn quạng không ra được. Rất sợ! Cho nên [phải] khéo. Nhưng mình chắc không tu đến mức độ đó. Quý vị yên tâm đi! Còn lâu quý vị tu mới tới đó, tới đó thì chắc quý vị cũng không cần Thiện Trang đâu.

Tiếp theo là thiện xảo trong sự an lạc Thiền định: nhiều khi mình không biết cách làm sao để được sự an lạc. Rồi thiện xảo trong cảnh giới Thiền định: trong Thiền định thì có cảnh giới thật, có cảnh giới ảo v.v... có cái đúng, có cái sai, mình không biết, đó cũng là không khéo. Mình biết được thì gọi là khéo. Rồi thiện xảo trong sự dẫn khởi đến Thiền định: là mình phải chuẩn bị các Chi thiền, các bước tu làm sao. Được như vậy, thành tựu sáu pháp này, mình có thể tới mức độ phá vỡ vua núi Tuyết Sơn được, nói chi vô minh hạ liệt.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể phá vỡ vua núi Tuyết sơn, còn nói gì vô minh hạ liệt.

(Kinh (6.24) Núi Tuyết Sơn: Himavanta (Hy Mã Lạp Sơn)- Phẩm Sáu Pháp – Kinh Tăng Chi (tạng Nikaya)).

Quý vị thấy không ạ? Thiện Trang nhắc lại sức mạnh của Thiền định lớn vậy đó, nên ráng tu nha. Bây giờ Thiện Trang đang nhấn mạnh cho quý vị tu Thiền chỉ. Thời gian sau quý vị tu nhuần nhuyễn rồi thì Thiện Trang sẽ nhấn mạnh về Thiền quán nữa, chứ mình tu một thứ cũng chưa được, phải tu cả hai Chỉ và Quán.

Tiếp tục, chúng ta sẽ giới thiệu về:

Tâm Quan Trọng Của Mười Biến Xứ (Tu Thiền Chỉ)

Chưa hết! Còn nữa. Kinh A Hàm vẫn còn, mời quý vị xem trong Kinh A Hàm, mục 9.

9. “Nếu muốn đoạn trừ già chết nên tu mười biến xứ.

Ngay câu đầu tiên là nghe hấp dẫn rồi. Quý vị có muốn trừ được già chết

không? Đức Phật nói là nên tu mười Biến xứ. Ai cũng muốn đoạn già chết nhưng không chịu tu mười Biến xứ, kêu: “Con không tu pháp đó, con tu pháp khác”. Cho nên bây giờ gọi là ‘tiên nhập vi chủ’, bị người ta nói riết rồi cuối cùng mình kêu thôi một câu Phật hiệu niệm tới cùng được rồi, cho nên không thêm tu luôn. Trong khi đó đức Phật nói là muốn đoạn trừ già chết thì phải nên tu mười Biến xứ. Nhớ câu này, để coi kinh nào nói nha.

Thế nào gọi là nếu muốn đoạn trừ già chết nên tu mười Biến xứ? (Đây là đức Phật giải thích) **Nếu khi Như Lai xuất thế, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn** (tức là đức Phật nhắc lại mười danh hiệu Như Lai); **vị ấy đoạn trừ cho đến năm Triền cái** (mình phải đoạn trừ Triền cái trước thì mới nhập Thiền, tu Thiền được), **những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu thứ nhất, địa biến xứ, bốn duy, trên dưới là không hai, là vô lượng.**

Thứ nhất là Địa biến xứ (Đất biến xứ, địa là đất), vì bản dịch này để chữ địa, nên Thiện Trang để chữ địa luôn, chứ sửa thành Biến xứ đất cũng được; bốn duy là bốn góc, trên dưới là không hai, là vô lượng. Tức là mình tu, bao giờ mình thấy nhìn đâu cũng là đất, thì đó là vô lượng, là được.

Tu thủy biến xứ, hỏa biến xứ, phong biến xứ, thanh biến xứ, hoàng biến xứ, xích biến xứ, bạch biến xứ, không vô biên xứ biến xứ, tu thứ mười thức vô biên xứ biến xứ, bốn duy trên dưới, là không hai, là vô lượng.

Ở đây, tại ngôn ngữ [này] mình không dịch thôi. Thủy biến xứ là Biến xứ nước; Hỏa biến xứ là Biến xứ lửa; Phong biến xứ là Biến xứ gió; Thanh biến xứ là Biến xứ màu xanh; Hoàng biến xứ là Biến xứ màu vàng; Xích biến xứ là Biến xứ màu đỏ; Bạch biến xứ là Biến xứ màu trắng; Không vô biên xứ Biến xứ, tu tới mười Thức vô biên xứ biến xứ, mà làm sao bốn phía, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Tu tới chừng đó là xong rồi.

Đó là muốn đoạn trừ già chết nên tu mười Biến xứ. Cũng vậy, số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệt, chỉ, tổng tri và biệt tri.

Điều này chúng ta chỉ cần biết vậy thôi, chứ những nghĩa mà giải thích ra thì

mệt. Quý vị có thể tự học, đến lúc nào đó thì quý vị sẽ tự hiểu được mấy nghĩa này. Cho nên ở đây quan trọng nha, đức Phật nhắc lại.

Nếu muốn biệt tri già chết nên tu mười Biến xứ.

Ở trên là nói muốn đoạn trừ già chết thì tu mười Biến xứ. Còn ở đây là muốn biệt tri, tức là biết rõ về già chết, thì cũng tu mười Biến xứ.

Ở đây Thiện Trang xin mở ngoặc, nói thêm một chút. Tại sao nói đoạn trừ già chết nên tu mười Biến xứ? Nhiều người nói hơi kỳ, tại sao Phật nói vậy? Tại sao nói tu ra khỏi sanh tử thì phải tu Thiền quán mà, bây giờ lại nói là tu Thiền chỉ? Thật ra Chỉ với Quán phải hỗ trợ cho nhau. Và quý vị nên coi trong Kinh A Hàm hoặc Kinh Nikaya nói rằng: Một người mà tu đến Tứ thiền (ở đây không nói Tứ thiền Bát định, chỉ nói là Tứ thiền của Sắc giới thôi), nếu như đạt đến Tứ thiền Sắc giới, họ dùng sức định đó, họ hướng tâm về [điều] gì thì họ được điều đó. Ví dụ họ hướng tâm về đời quá khứ (Túc mạng thông), thì họ sẽ biết được một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp. Họ có thể thấy rõ mình ở đời nào đó, có tên họ là gì, hành nghiệp (nghề nghiệp) là gì, ở nơi đâu, họ thấy rõ. Đó là Túc mạng thông. Rồi họ hướng về Thiên nhĩ thông, Thiên nhãn thông... là từ Tứ thiền đó mới có, mới hướng được.

Hồi xưa mình cứ tưởng nhập Nhị thiền mới có [khả năng đó]. Đó là mình học sai. Quý vị nhớ, tới [Tứ thiền mới có khả năng] đó. Nhưng có một điều quan trọng nữa, đó là trong kinh nói với một người có định của Tứ thiền, người ta có thể trụ thế lâu dài đến một kiếp, sống ngang với đức Phật, đức Phật có năng lực đó, người ta cũng được luôn. Có nghĩa là sống đến khi Trái đất này hoại luôn. Bây giờ quý vị nhập đến Tứ thiền, quý vị có thể dùng định lực của Tứ thiền để sống dài đến hết kiếp của Trái đất này, tức là đến lúc Trái đất này tan. Cho nên rất là tuyệt vời!

Tất nhiên tu đến Tứ thiền cũng không dễ đâu quý vị, nhưng biết đâu quý vị tu được. Bây giờ vô đến Sơ thiền rồi thì từ từ lên Nhị thiền, từ Nhị thiền rồi mình tu lên Tam thiền, từ Tam thiền rồi mình tu lên Tứ thiền, cứ từ từ lên đúng không ạ?

Ở đây nói: ‘Nếu muốn biệt tri già chết nên tu mười Biến xứ’. Ở trên là muốn đoạn trừ, ở đây là muốn biết rõ từng điều về già chết, thì cũng tu mười Biến xứ.

Và ai nghi ngờ nhiều, học pháp mà không tin Phật pháp, thì tu mấy Biến xứ này tốt lắm quý vị, sau đó sẽ dứt nghi, hết nghi thì tu mới được, bớt Phiền não, người nhẹ nhàng. Người ta chửi cũng đỡ nóng, đỡ giận hơn, bớt sân thì mình tu mới dễ. Còn quý vị không tu những điều này thì khó. Rồi khi bệnh tật, quý vị dùng mấy định này thì đỡ bệnh lắm. Rất tuyệt vời chứ không phải là không đâu, quý vị tu đi.

Thế nào gọi là nếu muốn biệt tri già chết nên tu mười Biến xứ? Nếu khi Như Lai xuất thế, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành (Minh Hạnh Túc), Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, hiệu là Phật, Thế Tôn; vị ấy đoạn trừ cho đến năm Triền cái (cũng phải trừ năm Triền cái rồi mới tu), những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu thứ nhất, địa biến xứ, bốn duy, trên dưới là không hai, là vô lượng. Cũng vậy, tu thủy biến xứ, hỏa biến xứ, phong biến xứ, thanh biến xứ, hoàng biến xứ, xích biến xứ, bạch biến xứ, không vô biên xứ biến xứ, tu thứ mười thức vô biên xứ biến xứ, bốn duy, trên dưới, là không hai, là vô lượng. Đó là nếu muốn biệt tri già chết nên tu mười Biến xứ. (Chỗ này hình như người ta viết nhầm, “muốn biệt tri già chết” thôi, chứ không phải là Vô minh. Còn đoạn sau là biệt tri Vô minh nữa, để bữa nào dẫn, cũng tương tự).

(Trích từ Kinh 222. KINH LỆ - Kinh Trung A Hàm).

Quý vị có cuốn Kinh Trung A Hàm không ạ? Nhiều người có cuốn này, quyển Kinh Trung A Hàm này ở Việt Nam mới bán gần đây thôi, cho nên nhiều người mua được. [Có] bốn quyển, thì coi quyển cuối cùng, kinh cuối cùng luôn. Có 222 bộ kinh, thì kinh cuối cùng là Kinh Lệ - Kinh Trung A Hàm này, đoạn Thiện Trang trích nằm gần cuối cùng luôn, quý vị có thể tìm ra. ‘Nói có sách, mách có chứng’, khỏi mất công nghi ngờ.

Cho nên quý vị thấy ngay trong [Kinh] A Hàm của Bắc truyền, của Trung Hoa, của Nhật Bản, của Việt Nam v.v... đều có nhấn mạnh [tầm] quan trọng của mười Biến xứ. Mới nói mười Biến xứ thôi, cho nên ai chưa tu thì bữa nay về thử, ráng tu nha. Nếu quý vị muốn tìm thêm mười Biến xứ thì Kinh 77 trong Kinh Trung Bộ cũng có nói về mười Biến xứ. Các Biến xứ được nói đến nhiều lắm, chứ không phải ít đâu, tại vì mình chỉ trích dẫn những điểm đặc sắc thôi.

Chúng ta đến đoạn tiếp theo là Ai Gần Phật, chúng ta xem ai gần Phật.

Ai Gần Phật?

(Trong kinh đức Phật nói là ai gần Phật này:)

Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo nắm lấy viền áo Tăng-già-lê, đi theo sau lưng Ta, chân bước theo chân, nhưng vị ấy có tham ái trong các dục, với lòng tham sắc xảo, với tâm sân hận, ý tư duy nhiễm ác, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại, vị ấy xa hẵn Ta và Ta xa vị ấy. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta.

Quý vị thấy không ạ? Không phải là đi gần Phật đâu, đức Phật cho luôn: Giả sử có một Tỷ-kheo nắm lấy viền áo Tăng-già-lê của Phật (là y ngoài cùng), cho nắm luôn, đi theo sau lưng, chân bước theo chân luôn. Nhưng nếu vị ấy có tham ái trong các dục, với lòng tham sắc xảo (ở đây ngài Minh Châu dịch dùng từ sắc xảo, chứ thật ra là tham hừng hực đó), với tâm sân hận, với ý tư duy nhiễm ác, rồi thất niệm (là không nhớ, không biết được cảnh trước mắt, không nhớ được cảnh quá khứ, không theo dõi, không bắt được cảnh), không tỉnh giác, không định tĩnh (là không có định), tâm tán loạn, với các căn hoang dại, thì vị ấy xa hẵn Ta. Nhớ là xa hẵn Ta và Ta xa vị ấy.

Cho nên đừng tưởng đi gần Phật là ngon, gần người không quan trọng, mà quan trọng là mình tu. Quý vị coi cho kỹ, đoạn này cực kỳ quan trọng, nhiều người cứ y ở gần thầy là chưa chắc đâu. Gần thầy đúng là đỡ hơn, mình được nhắc nhở cũng tốt, ở bài kinh kia nói rồi. Nhưng chưa chắc, ở gần mà tâm như vậy thì không được. Tâm tham, tâm sân, rồi ý nhiễm ác, thất niệm, không tỉnh giác, không điềm tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang dại thì xa Phật luôn. ‘Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta’. Cho nên không thấy Pháp thì không thấy Phật thôi, ở bên cạnh Phật cũng không thấy.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống xa đến một trăm do-tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham không sắc xảo, tâm không sân hận, ý tư duy không nhiễm ác, chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh, nhất tâm, các căn được chế ngự, vị ấy gần hẵn Ta và Ta gần vị ấy. Vì có sao? Này

các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy thấy Pháp. Do thấy Pháp nên thấy Ta:

Quý vị thấy không ạ? Ngược lại với ở trên, nếu mình không có tham trong các dục, không có lòng tham rạo rực quá mạnh, tâm không sân hận, ý không nghĩ những điều ác, mình có Chánh niệm chứ không phải mất niệm (Chánh niệm tức là mình nhớ rõ biết, theo dõi được cảnh đang thay đổi thế nào, mình theo dõi được), rồi tỉnh giác chứ không phải không tỉnh giác, rồi định tĩnh (là có định), rồi nhất tâm, các căn được chế ngự chứ không phải phóng theo cảnh, thì dù có xa đến một trăm do-tuần mà cũng gần Phật.

Nghe chưa! ‘Vì sao? Vì ai thấy Pháp người ấy thấy Như Lai’. ‘Ai thấy Pháp thì người ấy thấy Ta, ai thấy Ta thì người ấy thấy Pháp’, đây là theo kinh này. Còn theo Kinh Kim Cang hay hay kinh nào đó, nhất thời quên, là: **“Ai thấy Pháp, người đó thấy Như Lai. Ai thấy Như Lai, người đó thấy Pháp”**. Đây là Kinh Kim Cang đúng không ạ? Thiện Trang lâu rồi không đọc Kinh Kim Cang nên không nhớ.

Quý vị thấy quan trọng là thấy Pháp thì thấy Như Lai, quan trọng là trong Pháp thì gần Như Lai. Còn nếu gần Như Lai mà xa Pháp thì cũng không gần. Nhớ nha! Không phải gần thầy, gần bạn, mà tu không được thì cũng thua. Cho nên ráng tu đi, Thiền chỉ giúp tâm diễm tĩnh. Ở đây đức Phật nói bài kệ:

**Nếu có thể bước theo,
Nhưng nhiều dục, bực phiền,
Hãy xem người như vậy,
Thật là xa, rất xa,
Xa giữa người ái dục,
Và người không ái dục,
Xa giữa người lắng dịu,
Và người không lắng dịu,
Xa giữa người tham ái,
Và người đã trừ ái,

Sau khi thắng tri Pháp,
Bậc Hiền trí biết Pháp,
Như ao không gió thổi,**

**Không dao động, tịnh chỉ,
Hãy xem người như vậy,
Thật là gần, rất gần,
Gần giữa người không ái,
Và người không có ái,
Gần giữa người lắng dịu,
Và người được lắng dịu,
Gần giữa người không tham,
Và người trừ tham ái.**

((92) Saṅghāṭikaṇṇa – Kinh Tiểu Bộ - thuộc Tạng Nikaya).

Quý vị coi trong đây, nếu chúng ta giải thích lại thì cũng dễ thôi. Nếu người bức phiền và người không bức phiền thì hai người xa nhau, người nhiều dục và không nhiều dục thì xa nhau. Giữa người lắng dịu và người không lắng dịu được (tức là tịch tĩnh với không tịch tĩnh) thì xa nhau. Khi nào giống được thì gần nhau thôi, hoặc là tương ưng, hay chỗ khác nói chúng sanh tụ theo giới. Cho nên cố gắng hãy gần Phật, [muốn] gần Phật thì hãy làm được những điều như trên.

Cho nên mình gặp Phật hay không gặp Phật, cách xa trăm do-tuần cũng không sao, bởi vì sao? Mình làm đúng theo lời Phật là mình gần. Còn nếu mình đi gần Phật mà không làm được như vậy thì không có gần đâu. Quý vị thấy hay không ạ? Toàn lời khai thị trong kinh hay như vậy đó, Thiện Trang trích đoạn nào ra thì quý vị thấy kinh hay mà, vậy mà không đọc, không nghe, ngôn ngữ của Sư Giác Nguyên là ‘sợ kinh gặm’ (kinh ăn mình đó), cho nên sợ quá không dám đọc kinh.

Tiếp tục Thiện Trang giới thiệu thêm một pháp hành: Lợi Ích Của Việc Không Ăn Ban Đêm, cũng là lời Phật luôn. Thiện Trang nói với quý vị là toàn nói lời Phật, nên không ai bắt bẻ mình được.

Lợi Ích Của Việc Không Ăn Ban Đêm

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn du hành ở Kāsi cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, Ta ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Nay các Tỷ-kheo, do ăn, từ

bỏ ăn ban đêm, Ta cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Nay các Tỷ-kheo, hãy đến và ăn, từ bỏ ăn ban đêm. Nay các Tỷ-kheo, do ăn, từ bỏ ăn ban đêm, các ông sẽ cảm thấy (1) ít bệnh, (2) ít não, (3) khinh an, (4) có sức lực và (5) an trú.

(Trích từ 70. Kinh Kīṭāgiri (Kīṭāgirisutta) – Kinh Trung Bộ).

Thiện Trang trích một đoạn thôi, chứ kinh này dài lắm, Kinh Trung Bộ toàn là dài dài, chứ không ngắn. Ở đây đức Phật nói là Ngài từ bỏ ăn ban đêm (tức là Ngài không ăn ban đêm) cho nên Ngài được những lợi ích. Cho nên nếu các Tỷ-kheo, [hoặc là] quý vị, các Cư sĩ tại gia nếu làm được thì hãy từ bỏ ăn ban đêm, thì sẽ ít bệnh, ít não, khinh an là nhẹ nhàng, có sức lực và an trú. Đây là năm lợi ích của việc không ăn đêm.

Cho nên ráng nha! Ai muốn bớt bệnh thì đừng ăn ban đêm, ít khổ não, ít phiền bức, khinh an là nhẹ nhàng, có sức lực và an trú. Cho nên đừng tưởng ăn nhiều vào ban đêm là khỏe. Quý vị thấy không? Đức Phật dạy hết rồi. [Muốn] ít bệnh thì cơ thể bớt làm việc ban đêm, ngủ thì cơ thể ít bệnh. Ít não thì tự nhiên tối đỡ buồn ngủ. Quý vị mà ăn đêm thì đồ quý vị thiền được đó, hơi khó, rồi sáng ra hôn trầm nữa. Rồi khinh an là người nhẹ nhàng, và có sức lực. Mình tưởng ăn nhiều có sức lực. Không! Cho nên Sư Minh Tuệ làm đúng đó. Và thứ năm là an trú.

Bài kinh này, đức Phật có nói, mới đầu hai vị Tỷ-kheo cũng không chịu, nói: “Con ăn chiều, con ăn sáng, con ăn ban ngày, rồi ăn phi thời” tức là ăn quá trời, ăn đến bốn bữa: ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời. Cuối cùng hai vị đó cũng thấy được lợi ích, sau này cũng thọ trì. Có những [việc] đó, đức Phật mới gọi tới và nói. Quý vị có thể coi bài kinh này, Kinh 70 trong Trung Bộ Kinh, Kinh A Hàm cũng có câu chuyện tương tự như vậy.

Cho nên quý vị thấy không ạ? Tất cả đức Phật đều dạy rồi, học theo kinh Phật là có hết. Còn theo thời nay, đa số kêu thôi tùy duyên, thôi ăn đi cho có sức khỏe, đi làm lụng nhiều mệt, không có đủ sức khỏe đâu. Thiện Trang không khuyên quý vị ăn một bữa, mà Thiện Trang chỉ khuyên là: Đức Phật dạy không ăn ban đêm, thì quý vị đừng ăn ban đêm. Còn ăn một bữa, [nếu] quý vị làm không nổi thì từ từ. Nếu mình tránh được ăn ban đêm thì được lợi ích như vậy, Phật nói thì

chúng ta tin.

Cho nên ráng đi, có đồng tu hỏi Thiện Trang: ‘Con thấy bản thân con trì được giới không ăn phi thời thấy được nhiều lợi ích. Vậy những người xuất gia, nếu trì được giới không ăn phi thời cả đời, thì chắc được nhiều lợi ích lắm đúng không ạ?’ Tất nhiên rồi, đi xuất gia mới được lợi ích nhiều, tại vì họ giữ suốt. Còn người tại gia chỉ thọ vào những ngày trai thôi, chứ không bắt buộc tất cả, những ngày bình thường thì không bắt [buộc], cho nên [người xuất gia] được lợi ích hơn.

Nhưng vấn đề là người xuất gia thời nay, bên Bắc truyền có bao nhiêu người giữ được không ăn phi thời? Vấn đề nằm ở chỗ đó, giới đó thuộc giới Sa-di thôi. Cho nên rất là đáng buồn, đáng thương, vậy thôi. Chúng ta thấy lợi ích mà người ta không biết, chính vì vậy nên sự lợi ích bị mất đi. Cho nên Phật pháp thời mạt là vậy đó. Thật ra không phải mạt, trong kinh Thiện Trang cũng chưa tìm thấy phân định chỗ nào là thời Mạt pháp. Hồi xưa toàn coi theo chư Tổ, bây giờ coi lại thì chưa thấy, để Thiện Trang kiểm coi chỗ nào phân định đâu là Mạt pháp. Cho nên Sư Minh Tuệ nói thời nay là Tượng pháp, chúng ta phải coi lại, chưa biết, chưa thấy chỗ này. Hồi xưa mình toàn coi luận thôi, bây giờ coi kinh thì chưa thấy. Cũng chưa coi hết, vẫn còn một ít nữa, bao giờ coi hết mới dám kết luận Mạt pháp phân định chỗ nào, nằm ở đâu. Phải theo kinh chứ không phải theo chư Tổ được, chư Tổ chưa chắc đúng, cho nên mình phải theo kinh.

Như vậy quý vị nhớ có năm lợi ích: (1) ít bệnh; (2) ít Phiền não, não là cảm thấy khổ não, Phiền não; (3) khinh an là được nhẹ nhàng, người được khỏe. Quý vị cứ thử đi, làm được một thời gian quý vị sẽ thấy. Ai giữ không ăn phi thời một thời gian là thấy có lợi ích rất lớn; (4) có sức lực; và (5) an trú. Ở trong phần Giới luật, hồi xưa Thiện Trang cũng có giảng nói điều này, nhưng không biết từ đâu, thì đây là từ kinh này luôn.

Chúng ta học đến mục tiếp theo là:

Các Địa Vị Thánh Quả (tiếp theo)

Tại vì phần này hồi bữa cũng trích từ Kinh A Hàm, cho nên các đồng tu Nam truyền cũng chưa phục lắm, mình trích luôn cả Kinh Nikaya để cho thấy Nam truyền cũng có.

Này các Tỷ-kheo có bảy hạng người sống trong đời này. Thế nào là bảy? Bậc Câu phần Giải thoát, bậc Tuệ giải thoát, bậc Thân chứng, bậc Kiến đạo, bậc Tín giải thoát, bậc Tùy pháp hành, bậc Tùy tín hành.

Chúng ta nghe điều này quá quen rồi. A-la-hán gồm có A-la-hán Câu giải thoát (ở đây gọi là Câu phần Giải thoát), bậc Tuệ giải thoát, có chỗ nói là Tâm giải thoát nữa; bậc Thân chứng; bậc Kiến đạo (có chỗ là bậc Kiến chí); bậc Tín giải thoát; bậc Tùy tín hành và bậc Tùy pháp hành.

Ở đây mới nói bảy. Thật ra chúng ta học bộ kinh kia thì đầy đủ, kể ra quá trời bậc. Kinh Phước Điền, Kinh 127 của Kinh Trung A Hàm, bộ Trung A Hàm bây giờ đang bán nhiều, quý vị có thể coi. Hoặc lên mạng đánh vào YouTube cũng có, quý vị có thể nghe, MP3 cũng có, YouTube cũng có đủ. Quý vị nghe Kinh 127 sẽ thấy có đến 27 địa vị Hiền thánh, gồm có từ Tùy tín hành, Tùy pháp hành cho đến A-la-hán (A-la-hán có chín bậc). Ở đây chỉ nói gọn thôi, chúng ta coi thử những địa vị như thế nào theo trong Kinh Nikaya.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Câu phần Giải thoát? (Chúng ta muốn biết A-la-hán Câu phần Giải thoát là thế nào?) Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân đã chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người Câu phần Giải thoát.

Người Câu phần Giải thoát là như vậy. Câu giải thoát, chúng ta rà lại để giải thích. 'Tỳ-kheo, có người (ở đây không nói người nào) sau khi thân đã chứng đắc các tịch tịnh giải thoát'. Ở đây cũng không khó gì, vì hôm bữa mình cũng học rồi. Đây chính là Bát giải thoát. Quý vị còn nhớ Bát giải thoát không? Thiện Trang [bữa] trước cũng nói Câu phần Giải thoát (A-la-hán Câu giải thoát), thì Bát giải thoát là quý vị phải chứng các tầng Thiền, vượt lên các tầng Thiền dần dần, vượt lên mỗi tầng là được một giải thoát. Mình nói nhẹ nhàng, tám tầng Thiền là tám giải thoát. Đây là Câu giải thoát, cho nên A-la-hán Câu giải thoát là ghê lắm, không đơn giản, quý vị đừng khinh thường A-la-hán này. A-la-hán này rất đặc biệt, vì Câu giải thoát mà.

'Vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp (là các pháp của Sắc giới và Vô sắc

giới). Sau khi đã thấy với trí tuệ, các Lậu hoặc (là 10 Kiết sử Phiền não hết luôn) đoạn trừ hoàn toàn'. Đó gọi là A-la-hán Câu giải thoát.

Vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là hạng người Câu phần Giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói rằng không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật, vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

Tức là A-la-hán này không bao giờ thoái chuyển nữa và xong việc rồi. Vì tới A-la-hán Câu giải thoát là xong việc rồi. Nên thường có câu *'Phạm hạnh đã thành, sự việc đã làm xong, không còn tái sanh đời sau nữa'*. A-la-hán này là A-la-hán Câu giải thoát, cho nên tuyệt vời.

Ở đây có nói A-la-hán Tuệ giải thoát nữa. Quý vị cứ nhớ được bao nhiêu thì nhớ, [địa vị] này mình chưa làm tới thì cứ từ từ, mình [tu] từ Tùy tín hành, Tùy pháp hành lên. Ở đây đức Phật thường nói ngược, đức Phật hay nói điều cao trước, rồi nói hạ thấp sau. Thiện Trang thấy đa số là Phật nói như thế. Nên theo trình tự là đưa lên cao trước, ai làm được điều trước là xong luôn, khỏi cần phải học điều sau, mệt. Giống như học sinh giỏi, học xong là xong, ok. Giống ai học Kinh Vô Lượng Thọ, học phẩm thứ hai xong là xong, thành Phổ Hiền Bồ-tát luôn, khỏi tu nữa, khỏi phải nghe những phẩm sau nữa. Còn ai tu dở thì bắt đầu phải nghe, nghe đến cuối, vì càng nghe nhiều thì mới ngộ. Còn người kia căn tánh cao, họ nghe một phát là ngộ rồi.

Cho nên quý vị thấy kinh nào cũng vậy. Mà cách nói này hình như ngược với hồi xưa mình được học, là điều gì hay thì để sau cùng. Không phải! Thường là điều nào hay thì phải để ở đầu nhiều hơn. Quý vị coi kinh thì biết, thường là vậy. Kinh Quán Vô Lượng Thọ cũng vậy, những pháp quán cao thì để trước, rồi pháp quán nào mà cho người dở dở thì để đằng sau. Quý vị coi rồi mới thấy. Kinh Vô Lượng Thọ cũng vậy, cho cao lên trước, rồi sau này bắt đầu hạ hạ xuống. Đó là Phật rất trí tuệ.

Chúng ta coi thử thế nào là bậc Tuệ giải thoát?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Tuệ giải thoát? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người, sau khi thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt

khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc Tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật; vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

Bậc Tuệ giải thoát này cũng ngon, chỉ thua những bậc Bát giải thoát ở chỗ là không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát thôi. Do bậc này tu Tuệ giải thoát, không tu các tầng Thiền, nên thiếu định. Nhưng cũng được một điều là vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp rồi (tức là các pháp của Sắc giới và Vô sắc giới) là được giải thoát ra rồi. Và đã có trí tuệ, nên Lậu hoặc đoạn trừ hoàn toàn rồi, hết rồi. Nên đức Phật nói không cần làm gì nữa hết, hết việc để làm rồi, không bao giờ phóng giật nữa, không bao giờ trở lại thoái chuyển nữa. Cho nên bậc Tuệ giải thoát cũng không thoái chuyển, vẫn là một A-la-hán nhập Niết-Bàn được. Nhưng chưa chứng được các tầng Thiền này thôi (các tịch tịnh giải thoát).

Ở đây rõ ràng hơn, còn trong Luận Đại Tỳ Bà Sa, Thiện Trang có nhớ là bậc A-la-hán Tâm giải thoát mới thoái chuyển. Ở đây Tuệ giải thoát cũng không thoái chuyển. Cho nên chúng ta học kinh nhiều thì chúng ta biết, A-la-hán Câu giải thoát ok, A-la-hán Tuệ giải thoát ok, A-la-hán Tâm giải thoát chưa ok. Theo Luận Đại Tỳ Bà Sa, bộ tám quyển (theo trong đó nói thôi nha, Thiện Trang chưa kiểm trong kinh, khi nào kiểm trong kinh thì nói tiếp) thì A-la-hán Tâm giải thoát có thể thoái chuyển về Tu-đà-hoàn, đó là theo trong đó nói. Còn ở trong đó không nói đủ như trong này, trong này nói đầy đủ hơn, có những điều rõ ràng hơn. Cho nên kinh đôi khi chi tiết hơn luận, nhưng đôi khi luận cũng chi tiết hơn kinh ở một số điểm. Nên nhiều khi mình cũng coi qua coi lại để tham khảo.

Ở đây nên nhớ là bậc Tuệ giải thoát cũng không thoái chuyển, hết việc rồi mà, không có sự việc cần phải làm, cần gì phải lo nữa, nên là xong.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Thân chứng? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người sau khi thân chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số Lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bậc Thân chứng (như vậy Thân chứng là như thế). Nay các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta

nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Nghĩa là vị mà chứng Thân chứng này thì được điều gì? Đối với các tăng Thiển (Tám giải thoát), bữa nào quý vị coi lại Tám giải thoát, ở đây Thiển Trang nói tóm lược thôi, là người ta chứng được, người ta cũng vượt qua các pháp ở Sắc giới và Vô sắc giới. Người ta cũng có trí tuệ để thấy được, nhưng Lưu hoặc chưa hết hoàn toàn, mới có một số Lưu hoặc được đoạn trừ hoàn toàn, cho nên chưa được. Còn ở trên này, bậc mà đoạn trừ hoàn toàn thì thành Câu giải thoát luân (Câu phần Giải thoát). Ở đây do một số Lưu hoặc được đoạn trừ thôi, chưa đoạn trừ hết được, khác nhau ở chỗ đó.

Quý vị có thể làm một cái bảng rõ hơn để so sánh, do chúng ta chưa học hết nên Thiển Trang chưa làm, để từ từ Thiển Trang làm cái bảng so sánh cho quý vị, quý vị sẽ thấy. Chúng ta tạm biết như vậy, có nhiều người kêu mấy địa vị này cao quá con chưa mơ tới, thôi chúng ta xuống địa vị thấp hơn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Kiến đáo? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số Lưu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết được vị này thấy một cách hoàn toàn với trí tuệ và thực hành một cách hoàn toàn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là Kiến đáo.

Như vậy chúng ta phân tích coi có gì khác với trên kia. ‘Bậc này không tự thân’, nghĩa là không chính mình chứng được các tịch tịnh giải thoát, tức là Bát giải thoát không đạt được, nhưng cũng vượt khỏi Sắc pháp và Vô sắc pháp. ‘Và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số Lưu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn’. Cũng vậy, vị này cũng đoạn trừ được Lưu hoặc, nhưng một phần thôi, một số thôi,

cũng không hết, mười Kiết sử chưa đoạn hết. ‘Và ở đây có các pháp do Như Lai tuyên thuyết, vị này thấy một cách hoàn toàn với trí tuệ và thực hành một cách hoàn toàn’. Quý vị thấy là thực hành hết, thấy được bằng trí tuệ và thực hành được các pháp do đức Phật dạy.

Cho nên ai nói sai pháp Phật thì không bao giờ thành A-la-hán, thậm chí không tới địa vị Kiến đạo này, không tới được, làm sao tới được. Mà thậm chí Sơ quả Tu-đà-hoàn người ta đã có Chánh kiến rồi.

Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là Kiến đạo. Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Điều này cũng phải làm thôi, tại vì chưa xong, còn một số Lưu hoặc chưa hết, nên làm tiếp. Đó là bốn địa vị rồi, chúng ta sang địa vị thứ năm.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc Tín giải thoát? Ở đây, này các Tỷ-kheo có người, **sau khi tự thân chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, một số Lưu hoặc của vị này được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và lòng tin của vị này đối với Như Lai đã được xác định, phát sanh từ căn để an trú.** Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là bậc Tín giải thoát.

Như vậy bậc Tín giải thoát cũng phải chứng được các tầng Thiền để đạt Bát giải thoát. Mình không có điều đó thì cũng không được Tín giải thoát. Nhưng vị này cũng vượt khỏi các pháp của Sắc giới và Vô sắc giới rồi, cũng có trí tuệ, nhưng Lưu hoặc chưa đoạn trừ hết, chỉ còn một số thôi, cho nên chưa được. Vị này được lòng tin đối với Như Lai đã xác định, và phát sanh từ căn để an trú, cho nên bậc này được lòng tin, tin Như Lai hoàn toàn nên được Tín giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Tất nhiên là phải làm rồi, vì chưa xong, điều nào chưa xong thì phải làm. Có hai địa vị trên là không phải làm, còn những địa vị dưới thì phải làm hết.

Bây giờ chúng ta tới [phần] quan tâm nhất, là Tùy tín hành và Tùy pháp hành. Vì sao? Vì Tùy tín hành và Tùy pháp hành là yên tâm rồi, không dọa vào đường ác nữa, từ đây về sau hết dọa đường dữ, yên tâm. Và đồng thời nếu giữa chừng không chết, tức là tuổi thọ mình cao, thì chắc chắn sẽ chứng được Sơ quả Tu-đà-hoàn trong đời này. Cho nên là ráng tu theo con đường Tùy tín hành, Tùy pháp hành, rồi mò lên Sơ quả Tu-đà-hoàn cho chắc. Vì Sơ quả Tu-đà-hoàn nghe nói khó quá, vì sao? Đức Phật hốt một nắm đất lên tay, xong đức Phật hỏi: “Đất trong tay Ta nhiều hay đất ở trong đại địa nhiều?” Có vị Tỷ-kheo nói là: “Đất trong tay [đức Phật] ít, còn đất trong đại địa rất nhiều”. Đức Phật nói: “Cũng vậy, một người chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì những Phiền não họ diệt được, nhiều giống như đất ở trong đại địa. Còn Phiền não họ còn sót lại thì giống như đất trong nắm tay”.

Quý vị nghĩ sao? Dễ [gì] vô Sơ quả Tu-đà-hoàn. Cho nên tại sao vô Sơ quả Tu-đà-hoàn khó như vậy? Là tại vì như thế đó. Hay là trong một bộ kinh khác, Kinh Sineru (Núi Tu Di) cũng nói vậy: ‘Phiền não mà được đoạn trừ giống như là núi Tu Di, còn Phiền não chưa được đoạn trừ thì còn như bảy hòn đá trên núi’. Quý vị nghĩ coi, bảy hòn đá trên núi, ít thôi, so với núi Tu Di quá nhiều. Một vị [chứng] Tu-đà-hoàn đoạn trừ được nhiều Phiền não vậy đó. Cho nên tại sao mình tu hoài vẫn chưa vào Sơ quả Tu-đà-hoàn.

Thật ra quý vị thấy vô lượng kiếp mình tu cũng nhiều rồi, nên mới gọi là có thiện căn. Thiện căn có nghĩa là không tham, không sân và không si. Mỗi đời mình

tu tập được một chút thì cũng bớt rồi. Chứ hồi xưa là toàn làm ác, toàn nhắm vô Địa ngục A Tỳ thôi, nào giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật ra máu. Rồi cựa là chiến đấu hết cỡ, ăn thịt, uống máu tươi, hồi xưa toàn làm ác không, thích trộm cắp, thích này kia. Nhưng quý vị tu qua từng đời, từng đời, không biết bao giờ, nhưng tới bây giờ thì quý vị cũng đỡ rồi.

Bây giờ nhiều người thấy cảnh máu lệ là thấy ghê, không dám coi, [vì] sợ rồi. Đó là quý vị bớt tham, bớt sân, bớt si. Rồi quý vị bớt thêm chút nữa là quý vị bớt trộm cắp, cũng không muốn trộm cắp nữa. Rồi có nhiều người giữ được giới, không có tham đắm, chỉ giữ vợ chồng mình thôi v.v... Những điều đó là thiện căn của quý vị đã trồng qua, tức là Phiền não quý vị đã bớt rồi, nhưng mới bớt một phần thôi, chưa đủ tiêu chuẩn của Tu-đà-hoàn. Rồi niềm tin là nằm trong vô si, vô si bớt rồi cho nên quý vị mới tin Phật pháp, dần dần quý vị nghe Phật pháp mới hiểu, nên cảm động Phật pháp.

Người nào mà tới đó rồi là trồng được thiện căn, trồng được căn lành, đó là vào được Noãn vị đó quý vị. Mà Noãn vị là ngon rồi đó, chắc chắn chứng Niết-Bàn rồi đó. Từ đó mình tiến thêm chút nữa, rồi từ từ làm khá hơn, là mình không có làm nhiều việc ác lớn nữa, cho nên không dọa Địa ngục A Tỳ. Không dọa Địa ngục A Tỳ nữa là không tạo Ngũ nghịch nữa, là quý vị lên địa vị Đánh vị rồi. Có dọa Địa ngục nhỏ nhỏ thôi, không dọa Địa ngục A Tỳ, tức là năm điều ác lớn mình không làm. Rồi sau đó mình tiến thêm chút nữa, mình không làm những tội gì để không bị dọa vào Địa ngục, Nga quỷ, Súc sanh, đó là quý vị lên Nhẫn vị trong Tứ gia hạnh.

Noãn vị trong Kinh Ưu Bà Tắc (Kinh Bồ Tát Giới của Đại thừa) có nói về Noãn vị. Thiện Trang chưa duyệt hết kinh, còn một số kinh nữa, nên bao giờ coi hết rồi thì Thiện Trang sẽ coi, có nói về Noãn vị, vậy thì chắc phải có nói Đánh vị hoặc là Nhẫn vị ở đâu đó, chắc chắn phải có, chứ chư Tổ không bịa ra đâu.

Như vậy chúng ta thấy tuy là trong Kinh A Hàm và Kinh Nikaya nhất thời chưa thấy, nhưng chúng ta thấy tới đó rồi, từ đó mình lên Thế đệ Nhất vị. Từ Thế đệ Nhất vị mới đi vô Tùy tín hành, Tùy pháp hành, rồi mới lên [Sơ quả] Tu-đà-hoàn. Quý vị tới Tùy tín hành, Tùy pháp hành là ngon rồi đó, hết dọa đường ác, thậm chí tới Nhẫn vị thôi cũng hết dọa đường ác.

Cho nên là thiện căn mình vun bồi ghê lắm rồi đó, Phiền não mình bớt được nhiều lắm rồi, chứ đừng tưởng là mình chưa. Từ từ rồi mới bay vô được Sơ quả Tu-đà-hoàn chứ, làm gì mà quý vị làm một ngày mà sạch hết núi Tu Di được. Không có chuyện đó! Cho nên là từ từ, mình tu cũng lâu rồi, cũng đỡ rồi, nhưng có điều tập khí ác còn nhiều chút thôi, từ từ rồi cũng hết. Quý vị nghe những điều này tới đây mà quý vị thấy hấp dẫn, quý vị thấy tha thiết, chứng tỏ là căn lành của quý vị cũng đã trồng được nhiều rồi. Có nghĩa là Phiền não của quý vị cũng bớt được rất nhiều rồi, chứ không phải là tự nhiên ào vô Sơ quả Tu-đà-hoàn đâu. Mà vô tới Sơ quả Tu-đà-hoàn thì [Phiền não] nhẹ quá rồi, tại vì thời gian còn lại không dài nữa, cho nên ráng tu nha.

Tu có nhiều con đường lắm, giống như Thiện Trang nói, quý vị đừng sợ lên cõi Trời, nhiều người nói sợ lên cõi Trời không tu được. Xin lỗi! Quý vị coi trong kinh đi, lúc đức Phật sắp nhập Niết-Bàn, quý vị thấy chư Thiên xếp hàng dài mà [đến nổi] mỗi đầu lỗ kim có vô số chư Thiên, quý vị biết vì sao không? Vì họ truyền nhau là đức Phật sắp nhập Niết-Bàn, mấy người lo đi chơi thì lo mà xuống. Tại vì không còn thời gian nữa, đức Phật sắp nhập Niết-Bàn rồi. Họ truyền là Thế Tôn sắp nhập Niết-Bàn cho nên tích tắc họ xuống liền, để nghe vào pháp hội cuối cùng. Quý vị thấy những bộ kinh mà chúng ta trích, thỉnh thoảng chư Thiên đắc đạo cũng rất nhiều, bao nhiêu chư Thiên đắc được Pháp nhãn tịnh đó. Như tuần trước Thiện Trang trích, có câu chuyện cô Tỳ-kheo-ni diệt độ xong là bao nhiêu người đắc Pháp nhãn tịnh đúng chưa? Chư Thiên đó, rất nhiều như vậy, đức Phật thuyết pháp xong là chư Thiên đắc Pháp nhãn tịnh (đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn đó).

Cho nên đừng nghĩ lên trời không tu được, và đức Phật cũng chưa bao giờ nói điều đó. Nhớ vậy! Đừng có sai lầm! Có nhiều người sai lầm tưởng là lên trời không tu được. Và đặc biệt quý vị lên được như tầng trời Đâu Suất, thì nếu thọ mạng của quý vị đủ, tức là đủ tiêu chuẩn của trời Đâu Suất, thì tương lai ngài Di Lặc xuống, quý vị sẽ xuống nghe được hội của ngài Di Lặc. Hoặc là nếu lên được tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu, hoặc là đời này quý vị đắc Sơ thiền, mà đời này ác trược ghê quá, mình ở dưới này khó rồi thì mình lên trên [trời] Sơ thiền, thì quý vị có cơ hội nhiều để dự được Pháp hội của vị Phật tiếp theo là Phật Sư Tử nữa, chứ còn không phải là Phật Di Lặc không [thôi].

Cho nên nếu như không có đường nào, thì quý vị hãy cố gắng tu làm sao đừng lên tầng Thiền cao quá thôi, lên vừa vừa thôi, đừng lên cao quá mà không được học Phật pháp. Tứ thiền mà vô Vô Tưởng là xong, ngồi trong đó như pho tượng, không có được gì. Nhưng Thiện Trang nghĩ cũng chẳng mấy ai tu tới đó đâu, nên đừng lo, ráng tu nha. Cho nên con đường giải thoát rất là thênh thang, rất nhiều con đường. Có người thì nguyện sanh về Thế giới khác, như sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng hạn, có người thì muốn chứng quả vị. Quý vị tu làm sao thì tu, nhưng phải ráng tu. Các Thiền định quan trọng lắm, chứ mình không tu Thiền thì làm sao mình đạt được điều này.

Bây giờ chúng ta trở lại với địa vị tiếp theo, địa vị thứ sáu là Tùy pháp hành:

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tùy pháp hành? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết (chỉ) được vị này chấp nhận một cách vừa phải với trí tuệ, dầu cho vị này có những pháp như là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn. Này các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người Tùy pháp hành.

Ở đây cũng là không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát. Tất nhiên rồi! Nếu chứng đắc các tịch tịnh giải thoát thì quý vị đâu phải ở hạng Tùy pháp hành này. Quý vị lên tới Tứ thiền rồi thì quý đắc A-la-hán dễ ợt đúng không? Không khó! Như đức Phật nói ông Uất Đầu Lam Phất, ông A La Lam hay là ông tiên A Tư Đà, những ông đó mà gặp Phật là ok, đắc quả liền, nhanh lắm.

Quý vị thấy câu chuyện mà Thiện Trang đã trích dẫn rồi đó, Bà-la-môn Lộc Đầu, ông gõ sọ người là biết người đó sanh ở đâu. Ổng tu Thần thông cỡ đó mà, cho nên đức Phật nói một cái là ổng chứng A-la-hán thôi. Tại vì người ta tu tới đó rồi, Thiền chỉ tới đó rồi, bây giờ thêm chút Thiền quán, chỉ cho họ một chút Thiền quán là xong. Còn mình, mình cứ khinh chê, cứ nghĩ tu mấy [đề mục] Thiền không có tác dụng gì, tu mấy Biến xứ Thiền chỉ không tác dụng gì. Không phải! Ở đây do không có đắc được các tầng Thiền nên không có được tịch tịnh giải thoát, đó mới là Tùy pháp hành. Quý vị mà vượt lên được các tầng Thiền là có khả năng quý vị

không phải ở Tùy pháp hành đâu, phải cao hơn.

‘Vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp’: ở đây là các pháp của Sắc giới và Vô sắc giới, đây là do mình tu về Thiền quán. ‘Và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ một cách hoàn toàn’. Tất nhiên là các Lậu hoặc chưa được đoạn trừ, chứ nếu đoạn trừ là thành Tu-đà-hoàn rồi. Ba kiết sử Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi mà hết thì chắc chắn được Tu-đà-hoàn. ‘Và các pháp do Như Lai tuyên thuyết chỉ được vị này chấp nhận một cách vừa phải với trí tuệ’. Tức là vị này không tin hoàn toàn, điều nào nói mà tôi chưa chắc chắn thì tôi không tin, điều nào trí tuệ thì tôi tin, thông thì tôi mới tin, kiểu như vậy. ‘Dầu cho vị này có những pháp như là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn’. Năm căn hay Ngũ lực, Ngũ quyền thì có, [nhưng] vị này chỉ được Tùy pháp hành thôi, chắc chắn là phải làm tiếp.

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Vị này tất nhiên cũng phải thấy được điều lợi ích rồi, biết là mình có lợi ích nên mới đi xuất gia. Những người đi xuất gia có lợi ích như thế nào, biết hết. Cho nên cố gắng đi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, v.v... Biết đó, nhưng chưa làm xong, ráng làm tiếp. Biết kết quả là không có phóng dật, là tốt. Nhưng chưa làm xong, phải làm tiếp cho được. Chúng ta đến hạng người cuối cùng là hạng người thứ bảy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tùy tín hành? (Chúng ta thích hạng này, chúng ta đa số là đi vào đây). Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các Sắc pháp và Vô sắc pháp, và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các Lậu hoặc không được đoạn trừ. Nhưng nếu vị này có đủ lòng tin và lòng thương đối với Như

Lai, thời vị này sẽ có những pháp như là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn. Nay các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người Tùy tín hành.

Điều này giống như trên, nhưng khác một chút thôi. Tất nhiên là không chứng được Bát giải thoát, tạm thời dùng Thiền quán được, rồi có trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không đoạn trừ được hết. Tất nhiên rồi, chứ đoạn trừ hết là lên cao. Nhưng vị này có đủ lòng tin, lòng thương đối với Như Lai.

Cho nên mình cố gắng làm sao phải tin Phật, và lòng thương đối với Phật. Cho nên Thiện Trang lâu lâu trích đoạn những đoạn mà quý vị thấy rất cảm động đối với Phật, thì quý vị sẽ thương Phật hơn. Thấy Phật vất vả như thế nào, độ sanh như thế nào. Đến lúc cuối cùng sắp nhập Niết-Bàn rồi, Ngài còn phải tiếp tục vì chúng sanh, Ngài còn độ cho cô Tỷ-kheo-ni chứng quả A-la-hán, quy y giúp cho bao nhiêu người Cư sĩ chứng đắc vào Thánh quả Tu-đà-hoàn, rồi giúp cho ông Tu Bạt Đà La. Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn của Đại thừa gọi là Tu Bạt Đà La, vào phút gần cuối cùng cuộc đời Phật, ổng gặp được Phật và đắc được Tu-đà-hoàn. ổng xin xuất gia và chứng luôn quả A-la-hán, nhập Niết-Bàn trước Phật luôn. Rồi [Ngài] căn dặn các Tỷ-kheo sau này phải thế nào v.v... đủ các kiểu, rồi Ngài mới nhập Niết-Bàn. Như vậy thì mình sẽ có lòng thương đối với Như Lai. Còn nếu không, bây giờ mình sẽ không có lòng thương tưởng như vậy.

Có được như vậy thì quý vị có được lòng tin, có lòng thương đối với Như Lai, thì mình sẽ có được những pháp từ: Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn. Ngũ căn này chúng ta đã học qua rồi đúng không? Nếu quên thì lâu lâu chúng ta sẽ học lại. Sau đó thì mình gọi là Tùy tín hành.

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, nhưng vị này (cần phải) tự mình với thượng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh, vì mục đích này các Thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật, nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

(Trích từ 70. Kinh Kīṭāgiri (Kīṭāgirisutta) – Kinh Trung Bộ).

Ở đây chúng ta thấy kết quả rất rõ ràng đúng không? Chúng ta học thêm một lần nữa về Tùy tín hành, Tùy pháp hành v.v... thì quý vị nhớ rõ hơn. Lần trước mình học cũng giống giống vậy, mà ở bên Kinh A Hàm, hôm nay học bên Kinh Nikaya. Bên này khác bên kia ở chỗ là bên kia nói thêm, tới đoạn kia thêm một đoạn nữa thôi, là đến giữa chừng mà không chết thì sẽ chứng được Tu-đà-hoàn. Còn đoạn này thì không có đoạn đó. Cho nên mỗi bộ kinh có thêm và bớt khác nhau, có những đoạn dài và ngắn, mình coi thì mình thấy bổ sung cho nhau là được.

Bây giờ chúng ta đến đoạn tiếp theo. Như vậy hôm nay là biết rõ thêm bảy địa vị rồi nha. Dần dần mình nắm thuộc lòng hết và hiểu, mình tu tới đâu thì mình dùng tới đó. Bây giờ mình chưa làm được A-la-hán Câu giải thoát thì cứ làm Tùy tín hành, Tùy pháp hành, rồi ngó ngó lên trên một chút, hy vọng mình sẽ tăng thêm bậc, dần dần mình tiến lên.

Trí Tuệ Được Hoàn Thành Nhờ Học Từ Từ, Hành Từ Từ, Thực Tập Từ Từ

Quý vị nhớ nha! Nếu theo tiêu chuẩn này thì không phải là nhất thời đốn ngộ đâu. Không phải! Mà do là học từ từ, hành từ từ và thực tập từ từ. Cho nên ngài Minh Tuệ, mình nói theo tinh thần của kinh bên Nam truyền, là không có gì hết, thực hành từ từ, Ba-la-mật đủ, thì tới lúc người ta điểm một phát là xong. Có người điểm, duyên đủ rồi, nhân đủ rồi là ok, chứ không phải là một cái ào, quý vị không có gì thì gặp Phật cũng vậy thôi, cho nên phải tu. Đoạn này cũng nhấn mạnh như vậy. Đoạn này cũng trích từ kinh trên.

Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng trí tuệ được hoàn thành lập tức (nhớ nha! Không có vụ đốn ngộ đâu nha. Đối chiếu với điều này thì không phải đốn ngộ). **Nhưng này các Tỷ-kheo, trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ.**

Thấy chưa! Cho nên phải hiểu điều này, chứ không hiểu điều này thì nhiều khi mình ảo tưởng sức mạnh. Đừng ảo tưởng! Đức Phật nói: ‘Ta không nói rằng trí tuệ được hoàn thành lập tức... Trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, nhờ hành từ từ, thực tập từ từ’. Cho nên Thiện Trang đặt luôn tựa đề đó.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, (1) **một vị có lòng tin đi đến gần; sau khi đến gần, (2) vị ấy tỏ sự kính lễ; sau khi tỏ sự kính lễ, vị ấy (3) lóng tai** (lóng tai là lóng tai lắng nghe đó quý vị. Người miền Bắc có thể không hiểu. Người miền Bắc gọi là lắng nghe, còn miền Tây thì gọi là lóng nghe; lắng nghe hay lóng nghe gì cũng được); **sau khi lóng tai, vị ấy (4) nghe pháp; sau khi nghe pháp, vị ấy (5) thọ trì pháp; sau khi thọ trì, vị ấy (6) suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì; sau khi suy tư ý nghĩa, (7) các pháp được chấp thuận; sau khi các pháp được chấp thuận, (8) ước muốn sanh khởi; sau khi ước muốn sanh khởi, vị ấy (9) nỗ lực; sau khi nỗ lực, vị ấy (10) cân nhắc; sau khi cân nhắc, vị ấy (11) tinh cần. Do tinh cần, vị ấy (12) tự thân chứng được sự thật tối thượng, và với trí tuệ thể nhập sự thật ấy, vị ấy thấy.**

Như vậy đoạn này là nói các bước để tu tập: Bước đầu tiên (1) là có lòng tin đi đến gần. Đầu tiên là quý vị đi đến gần Phật pháp chứ, đâu phải tới liền đúng không? Đầu tiên là có lòng tin đã, đi đến gần. Sau khi đến gần rồi thì tới bước hai. Ở đây có thể mình đánh bước ra thì mọi người sẽ rõ hơn, để đỡ choáng, chứ không nhiều khi quý vị không biết đoạn nào. Bước hai là vị ấy (2) tỏ ra kính lễ. Sau khi tỏ ra kính lễ, vị ấy (3) lóng tai. Mình có thể lấy bước ba là lóng tai lắng nghe. (Mình đánh cho rõ ràng, Thiện Trang làm luôn phân khoa, thì quý vị sẽ dễ nhớ hơn nữa). Sau khi lóng tai, vị ấy (4) nghe pháp. Bước thứ tư là nghe pháp. Sau khi nghe pháp, vị ấy (5) thọ trì pháp. Thọ trì pháp là bước thứ năm. Sau khi thọ trì, vị ấy (6) suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì. Như vậy là phải suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì là bước thứ sáu.

Ở đây [bước thứ 6] là điều mà Thiện Trang nói ngược với chư Tổ hay giảng. Chư Tổ nói: nghe đừng có suy tư, sẽ bị rớt vô 'ly tam tướng', là không được rớt vào tướng ngôn thuyết, tướng tâm duyên. Tâm duyên là mình suy nghĩ tầm lum. Không phải đúng không ạ? Quý vị thấy rõ ràng, giữa Tổ với Phật không giống nhau. Không biết đó là theo Đại thừa như vậy hay sao? Chúng ta không biết, thôi bây giờ chúng ta theo Phật giùm, chịu khó suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì. Chứ không, quý vị không suy tư, cho nên quý vị nghe kinh không hiểu nghĩa, rồi bị người ta lừa. Không cần suy tư, cho nên bị người ta lừa, bị người ta dụ.

Còn mình suy tư, mình thấy: “Ủa! Ông thầy lúc trước nói đường này, mà sao bây giờ ông nói một nẻo? Sao thầy nói kỳ vậy?” Đặt ra câu hỏi, là ông thầy không biết luôn, ông không trả lời được. Đôi khi đảo qua đảo lại, nào là kế lý, kế cơ, kế thời, kế xứ, lúc trước ta nói cho người khác, bây giờ ta nói người khác, nói tùm lum. Không phải như vậy đâu quý vị. Cho nên nhiều khi mình bị lừa đó, cần thận, không biết được.

Cho nên ở đây nhớ là phải suy tư pháp. [Suy] tư pháp cũng là một cách tu. Quý vị ngồi xuống nghe, ví dụ hôm nay nhớ Tùy tín hành là gì, bữa nay tin rồi thì mình cố gắng thực hành, mình làm. Rồi mình nghĩ nghĩ, hôm nay nghe được gì đó, nhớ một hồi. Đó là tư duy pháp, là niệm pháp, là Thiền quán, quán pháp đó. Cho nên đừng có nghĩ là không có suy tư.

Sau khi suy tư ý nghĩa, (7) các pháp được chấp thuận. Các pháp được chấp thuận là bước thứ bảy. Thiện Trang làm khoa phán từng bước với quý vị luôn, để quý vị dễ nhớ. Sau khi các pháp được chấp thuận, (8) ước muốn sanh khởi. Ước muốn sanh khởi là bước tiếp theo, bước thứ tám. Sau khi ước muốn sanh khởi, vị ấy (9) nỗ lực. Bây giờ là nỗ lực tu tập. Phải có ước muốn rồi mới có nỗ lực chứ, chưa có ước muốn thì làm sao nỗ lực, đúng chưa? Sau khi nỗ lực, vị ấy (10) cân nhắc. Lại cân nhắc nữa nè, chứ không phải vô là tu ầm ầm đâu, không có được đâu. Cho nên ai không cân nhắc mà tu luôn, thì mấy người đó đi con đường Tùy tín hành là ngon nha. Sau khi cân nhắc, vị ấy (11) tinh cần. Lúc bây giờ mới bắt đầu tu tinh cần.

Tinh cần là gì, quý vị nhớ không? Giải thích đừng sai nha. Tinh cần ở đây là nằm trong tinh tấn, cần là siêng năng, tinh tấn. Điều này thuộc tinh tấn. Tinh tấn là gì? Là mình tâm mình tập trung vào chọn các pháp lành, các pháp thiện; bỏ đi các pháp ác; siêng năng như vậy gọi là tinh tấn.

Do tinh cần, vị ấy (12) tự thân chứng được sự thật tối thượng, và với trí tuệ thể nhập sự thật ấy, vị ấy thấy. Như vậy ở đây điều đẳng sau là kết quả rồi, không cần ghi nữa đúng không? Đâu cần ghi nữa. Bước này là bước 12, thích thì ghi vô cũng được thôi, nhưng nói chung là thành công rồi. [Bước] 12 là tự thân chứng được sự thật tối thượng, và trí tuệ thể nhập sự thật ấy, vị ấy thấy. Tự mình thấy luôn, tự mình biết luôn.

Cho nên đạo Phật gọi là đến để mà thấy. Hãy thực hành, hãy kiểm nghiệm. Chứ còn nói ‘tin, tin’, mà cuối cùng mình không kiểm nghiệm, toàn tin người ta không thôi. Không có thấy một dấu hiệu nào để mình thể nhập được một chút nào. Nhớ là hành trì một phần thì được một phần lợi ích, hành trì được một phần thì được một phần giải thoát. Đức Phật luôn nói như vậy. Cho nên mình thọ Bát quan Trai giới chẳng hạn, mình chưa tin nhưng nghe người ta nói là có lợi ích gì đó, mình chưa biết, nhưng mình thọ một thời gian thấy có lợi ích thật. Rồi lúc này mình nói là không ăn đêm có lợi ích, đức Phật nói năm lợi ích. Nhưng tôi phải thử chứ, thử xem thì thấy y chang như vậy, thì mình tin. Rõ ràng như vậy.

Cũng giống như tu Thiền chỉ, tu Thiền quán, mình nói tu Thiền chỉ, tu các Biến xứ này, Biến xứ kia, Thiện Trang chia sẻ hay là kinh Phật nói, thì mình cũng thực hành thử xem. Mình thực hành thử mà mình thấy lợi ích là đúng rồi, tự mình kiểm nghiệm. Cho nên Sư Minh Tuệ nói chớ vội tin, hãy vì con mà nhớ, đừng tin lời ai, đừng tin người nào, đừng tùy tiện tin, không nên tùy tiện tin. Mà giáo pháp đã có từ ngàn đời, phải thực hành nhiều, phải kiểm nghiệm nhiều. Tự mình kiểm chứng thì mình mới thấy đúng. Chứ còn nghe người ta thì toàn là của người ta thôi, mà mình vẫn cứ tin.

Ngay cả tu Tịnh Độ cũng vậy, Thiện Trang nói quý vị tu Tịnh Độ làm sao mà quý vị kiểm nghiệm được, để quý vị đảm bảo vãng sanh. Chứ quý vị cứ mơ tưởng, quý vị tu một hồi mà không thấy có dấu hiệu nào hết, mà quý vị cũng tưởng là đến lúc lâm chung vãng sanh. Điều đó mơ hồ quá! Quý vị tu, phải có một cảm ứng nào đó rõ ràng, biết có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có đức Phật A Di Đà, rồi tu có thể hiệu quả hay không, theo năm tháng công phu có lên hay không, Phiền não có bớt hay không v.v... Những điều gì đó mình phải tu.

Còn bây giờ không có một công phu nào cả, Phiền não vẫn Phiền não, bao nhiêu thứ, mà cứ mơ tưởng đến lúc lâm chung người ta tới người ta niệm cho mấy câu, rồi vãng sanh. Sao mà đại như vậy, đúng không? Không tin được! Khó tin lắm! Ngay bây giờ lúc sống đây còn chưa làm được gì hết, mà lúc chết được vãng sanh, thì cũng hơi khó. Thiện Trang nói khó. Cho nên cái sai, đức Phật luôn luôn dạy chúng ta là pháp thì phải thực hành, phải kiểm nghiệm, đến để mà thấy. Phải ráng cố gắng thực hành, dù tu bất cứ Pháp môn nào thì quý vị phải thực

hành, thực hành rồi mình kiểm nghiệm.

Ở trong Trạch pháp Giác chi, chúng ta chưa có thời gian học. Trạch pháp Giác chi là gì? Khi mình thực hành một pháp nào đó, thì mình thấy pháp đó có đem lại khinh an, an lạc không? v.v... Nếu không được là mình đang tu pháp đó không hợp với mình, không được tốt thế nào đó. Cho nên phải cẩn thận. Còn không thì mình phải lựa chọn, mình phải so sánh pháp này với pháp kia, mình thực hành xem pháp nào hiệu quả hơn, có phù hợp với mình hay không? Đó là Trạch pháp Giác chi.

Mình chưa học Trạch pháp, nhưng Thiện Trang sẵn nói như vậy. Chứ không phải mình cứ ôm vô, người nào cũng kêu một câu Phật hiệu niệm tới cùng. Chắc gì quý vị là căn tánh đó. Quý vị không phải là căn tánh đó, thì quý vị tu hoài cũng không vô. Rồi người này tu Biến xứ này, nhưng không phù hợp với quý vị. Biến xứ đỏ không hợp, thì quý vị tu Biến xứ xanh, còn không thì tu lửa, nước v.v... Tùy Biến xứ, [tu Biến xứ] phù hợp với căn tánh của quý vị thì mới được. Còn không phù hợp thì quý vị tu hoài cũng không tới đâu, không vô đâu. Đó là trong Trạch pháp Giác chi. Chúng ta chưa có thời gian để giảng về những phần đó, nhưng từ từ rồi sẽ giảng.

Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu không có lòng tin ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự đến gần ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có tỏ sự kính lễ ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự lóng tai ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự nghe pháp ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự thọ trì pháp ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự suy tư ý nghĩa ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự chấp thuận pháp ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự ước muốn ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự nỗ lực ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự cân nhắc ấy, thời này các Tỷ-kheo không có sự tinh cần ấy. Này các Tỷ-kheo, ở đây, các ông đã đi vào phi đạo. Này các Tỷ-kheo, ở đây, các ông đã đi vào tà đạo. Thật là quá xa, này các Tỷ-kheo, các kẻ ngu này đã đi ra ngoài Pháp và Luật này.

(Trích từ 70. Kinh Kīṭāgiri (Kīṭāgirisutta) – Kinh Trung Bộ).

Ở đây chúng ta thấy là nếu không có lòng tin đối với Phật rồi, thì coi như

đăng sau bỏ, đúng không? Nếu mình chỉ căn cứ ở đây thôi thì mình thấy cách nói ở trong Đại Trí Độ Luận, Đại Trí Độ Luận nói: “Phật pháp đại hải, tín vi năng nhập”, nghĩa là biển lớn Phật pháp, thì phải có niềm tin mới vào được. Đầu tiên, nói gì thì nói, cũng phải tin một chút đã, tới suy xét đã, đúng không? Phải suy xét, thì cũng phải tới mà nghe, chứ còn chưa gì hết mà mình không tin, mình bỏ đi luôn thì thôi. Quý vị thấy đức Phật nói: ‘Các ông đã đi vào phi đạo’, tức là [đi vào] đường sai rồi đó. Rồi ‘các ông đi vào tà đạo’. Thấy chưa? ‘Thật là quá xa’, ‘các kẻ ngu này đã đi ra ngoài Pháp và Luật này’, tức là đi ra ngoài Pháp và Luật của đức Phật rồi.

Chúng ta thấy toàn là những kiến thức rất căn bản, rất quan trọng, rất hay đúng không? Ở đây Thiện Trang để thêm một đề mục nữa, còn thời gian thì mình cứ để thêm một đề mục nữa, rồi mình học vào phần Tâm sở.

Một Đệ Tử Có Lòng Tin Giáo Pháp Bạc Đạo Sư Và Sống Thể Nhập Giáo Pháp Ấy Sẽ Chứng Được Một Trong Hai Quả A-La-Hán Hoặc A-Na-Hàm Ngay trong hiện tại

Đoạn này [quý vị] nghe có đã không? Nếu một Đệ tử có lòng tin với giáo pháp và bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, sẽ chứng được một trong hai quả A-la-hán hoặc A-na-hàm.

Này các Tỷ-kheo, có sự thuyết trình gồm có bốn phần (Catuppadam = Tứ cú) (bài này cũng rất hay, chữ Catuppadam trong tiếng Pali gọi là Tứ cú bốn câu) chính nhờ thuyết trình này người có trí, không bao lâu, nhờ tuệ biết được ý nghĩa. Ta sẽ đọc sự thuyết trình ấy lên cho các ông, này các Tỷ-kheo, các ông nhờ Ta mà sẽ hiểu thuyết trình ấy.

Tức là có bốn phần, nhờ bốn phần đó mà người có trí, ở đây đức Phật lúc nào cũng nói người có trí. Cho nên có nhiều người khờ quá, không có trí thì nghe không nổi, tại sao vậy? Bởi đức Phật lúc nào cũng nói đạo Phật là dành cho người trí, chứ không dành cho kẻ ngu. Khờ quá thì đời đời khác, đời này nghe kết duyên vậy thôi, chứ khó lắm. Trừ khi căn lành mạnh lắm, nhưng do nghiệp che thôi, chứ còn bình thường thì khó.

Bạch Thế Tôn, chúng con là ai có thể biết được Pháp?

- Nay các Tỷ-kheo, cho đến một bậc Đạo sư sống quá trọng vọng tài vật, là vị thừa tự tài vật, và sống liên hệ với tài vật, thời sự mua may bán đắt này không xảy ra: "Chúng tôi sẽ làm việc này như vậy, và như vậy chúng tôi sẽ không làm việc này như vậy", huống nữa là Như Lai, nay các Tỷ-kheo, là vị sống hoàn toàn không liên hệ với các tài vật.

Ở đây đức Phật nói vị Đạo sư nào, vị thầy nào mà quá trọng vọng, quá nặng nề về tài vật, lại thừa tự tài vật (tức là ăn rồi cứ nhận tài vật, thừa tự là kế thừa đó), sống liên hệ với tài vật thì sự mua may bán đắt này không xảy ra. Cũng vậy những việc này không làm được. Đức Phật thì nói Ngài là Như Lai, Ngài không có liên hệ với tài vật.

Nay các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo Sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp (Anudhamma) được khởi lên (chúng ta nghe kỹ): **"Bậc Đạo Sư là Thế Tôn, Đệ tử là tôi. Thế Tôn biết, tôi không biết"**.

Điều thứ nhất, Đạo Sư là Thế Tôn, Đệ tử là tôi. Tức là mình xác định mình là Đệ tử Phật đã, chứ không phải mình là Đệ tử của ai hết. Và đức Phật thì biết, còn mình không biết. Phải xác định như vậy, chứ không phải vô rồi mình kêu mình biết hơn Phật. Thời nay có nhiều người hay đem mấy luận điệu của khoa học ra nói. Ví dụ như trong Kinh A Hàm hay Kinh Nikaya, kinh nào cũng nói: đức Phật ra đời là sanh bên hông phải. Rồi bắt đầu họ kêu: đó là kinh nói thế này thế kia, v.v... họ toàn nói như thế.

Thật ra họ không biết, họ không biết [vì] họ chưa khế nhập cảnh giới. Thiện Trang nói đơn giản thôi, như cỡi Trời, quý vị có thấy không? Không thấy! Không thấy thì làm sao để quý vị nói có hay không có. Trong kinh nói có, mà quý vị phủ nhận là quý vị sai, đúng không? Không biết sai hay đúng, đức Phật nói là hãy tu đi, muốn biết có hay không thì mình tu đi, thật chứng Thiền chỉ đi, tu lên có Thần thông của Tứ thiền thì mới biết có. Rồi có những điều như thế, như thế.

Chứ còn mình đem khoa học ra, thì quy y với khoa học. Khoa học chẳng qua là nghiên cứu tới hiện tại thôi, có thể tương lai họ sẽ nghiên cứu khá hơn. Giống như bây giờ quý vị thấy những ca mổ đó, người ta đâu cần mổ da gì đâu, người ta bắn tia laser tích tụ ở trong, rồi mổ ở trong luôn được mà, đâu cần mổ ngoài

đâu, đúng chưa? Có những khoa học bây giờ tiến bộ như vậy, [mà] mình cứ đem kiến thức phàm phu của mình so với cảnh của bậc Thánh, đó là điều khó.

Cho nên nhiều khi học mà không hiểu, không có thực hành, không biết được. Những cảnh giới Thần thông cũng vậy đó, quý vị không tin, thì thực hành đi rồi tin. Phải thực hành chứ, thực hành các Thiền chỉ cho tới nơi. Đúng như vậy rồi mình kiểm chứng, chứ còn không thì làm sao mình biết được. Cho nên là Thế Tôn biết, tôi không biết.

Này các Tỷ-kheo, đối với một Đệ tử, có lòng tin giáo pháp bậc Đạo Sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời giáo pháp bậc Đạo Sư được hưng thịnh, được nhiều sinh lực. Này các Tỷ-kheo, đối với một Đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo Sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp này được khởi lên.

Dòng này quan trọng:

"Dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn lực để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ trượng phu nhẫn nại, nhờ trượng phu tinh tấn, nhờ trượng phu cần dũng (dũng hay dũng)".

Quý vị thấy ở đây, làm sao đó mình tin Phật rồi, xác định mình là Đệ tử của Phật. Mình biết là Phật biết nhiều thứ lắm, còn mình không biết gì hết. Mình có lòng tin rồi, mình sống thể nhập vào đó, thì khi đó mình mới khởi lên được điều này. Mình nghĩ là mình dù còn da, gân và xương thôi, dầu thịt máu trên thân bị khô héo luôn, mình mong là mình sẽ có tinh tấn lực (sức tinh tấn) để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, thì khi đó mình tu mới thành tựu.

Này các Tỷ-kheo, đối với một Đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo Sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, vị ấy sẽ chứng được một trong hai quả như sau: Chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Quý vị thấy đoạn: ‘Dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn lực để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ trượng phu nhẫn nại, nhờ trượng phu tinh tấn, nhờ trượng phu cần dũng’, mình hiểu được rồi, mình cũng tu tinh tấn cỡ đó. Nếu quý vị được như vậy thì

chắc quý vị sẽ chứng được một trong hai quả: là Chánh trí (A-la-hán) ngay trong hiện tại, hoặc là chứng được quả Bất hoàn (Tam quả A-na-hàm). Giờ mình chứng A-la-hán [không] nổi, thì mình chứng Tam quả A-na-hàm.

Đoạn này [nói] là ngay trong hiện tại mình chứng luôn. Cho nên quý vị thấy đặc biệt lắm! Tu hành phải như thế, bây giờ làm sao mình tu niềm tin được cỡ đó.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

(Trích từ 70. Kinh Kīṭāgiri (Kīṭāgirisutta) – Kinh Trung Bộ).

Cũng là từ kinh trên, vì kinh này quá dài nên Thiện Trang chỉ trích đoạn thôi. Còn những đoạn giữa không trích.

Bây giờ mình tu được như vậy chưa? Chưa! Bây giờ sợ quá mà. Cho nên Sư Minh Tuệ tu kiểu đó đó, có thể hiện tại đã tới một trong hai quả A-la-hán hoặc Bất hoàn. Ai tu được như vậy? Mình tu chưa bao nhiêu, chưa đến nổi vậy. Thật ra là do niềm tin mình chưa đủ, do mình [còn] phóng dật nhiều, mình [còn] ham, nên chưa chứng được Tam quả đâu. Căn tánh kém hơn thì ráng vào Sơ quả, từ từ Sơ quả rồi bắt đầu tiến lên tiếp.

Thiện Trang đã chia sẻ hết về phần này rồi. Bữa nay chia sẻ lại về Tâm sở trong A Tỳ Đàm. Tâm sở chúng ta đã học qua rồi, có 52 món Tâm sở: 13 Tâm sở Tợ tha, 14 Tâm sở Bất thiện. Chúng ta cũng học rồi, bữa nay chúng ta đang học 25 Tâm sở Tịnh hảo, gồm có 19 Tâm sở Tịnh hảo Biến hành (chưa học hết), và có 6 Tâm sở Biệt cảnh. Ở đây Thiện Trang vẽ đủ rồi, quý vị học hết được 52 Tâm sở, hiểu là hành được. Ở đây giới thiệu sơ qua 3 Tâm sở Tịnh hảo Giới phần: Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng. Mình hiểu thế nào là Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng luôn. Rồi 2 Tâm sở Tịnh hảo Vô lượng phần: Bi và Tùy hỷ. Từ bi vô lượng, Hỷ vô lượng. Và 1 Tâm sở Tịnh hảo Trí quyền là Trí tuệ.

Sau này mình sẽ học, còn bây giờ mình học tiếp, hôm bữa mình học tới Tâm sở Nhu tâm (12) và Tâm sở Nhu thân (13). Nhu là mềm, tâm không cứng. Chúng ta còn lại [Tâm sở] Thích thân và Thích tâm, rồi Thuần thân và Thuần tâm, Chánh thân với Chánh tâm. 6 [Tâm sở], còn ba cặp nữa là hết phần này. Hôm nay chúng

ta sẽ học về Thích tâm và Thích thân. Nên nhớ có nhiều điều hay lắm.

Ở đây sẵn nói thêm, nhiều khi chúng ta học hơi mơ mơ màng màng, không học kinh rồi dễ tin người này là A-la-hán, người kia là A-la-hán. Hôm nay Thiện Trang cung cấp thêm một chút nữa, trong Kinh Tăng Chi, ở phẩm Hai Pháp có nói: Nếu một Tỷ-kheo mà chứng A-la-hán lậu tận, thì cho dù bị sét đánh trúng cũng không làm cho sợ hãi. Nguyên văn là: **‘Này các Tỷ-kheo, không bị sét đánh làm cho sợ hãi. Thế nào là hai? Tỷ-kheo đoạn tận các Lậu hoặc và con voi thuần chủng’** hay là chỗ [nói] **‘con ngựa nòi giống tốt’**. Có hai loại đó.

Quý vị thấy A-la-hán ghê lắm, chứ không phải kém như mình đâu. A-la-hán còn sợ từm lum từm la mà cũng kêu là A-la-hán. Sợ người này, sợ người kia, sợ đủ các kiểu, nịnh hót người này, nịnh hót người kia, nịnh hót lãnh tụ quốc gia (như khen ông Tập suốt chẳng hạn). Không có chuyện đó! Quý vị nhớ A-la-hán là bậc Thánh nhân, cảnh giới các ngài không thể nghĩ bàn.

Tâm sở Thích tâm và Thích thân

Tâm sở 14, 15 là hai Tâm sở Thích tâm và Thích thân. Chữ thích là gì? Thích ở đây không phải là yêu thích, thích đây là thích hợp, thích ứng. Ví dụ mình vào hoàn cảnh nóng quá mà mình cũng chịu được, thì gọi là thích ứng. Mình qua hoàn cảnh lạnh mình cũng chịu được nhanh, gọi là thích ứng nhanh.

Định nghĩa: Sự thích ứng của ba uẩn: Thọ, Tưởng, Hành và tính tốt đẹp trong việc thực hiện nhiệm vụ của chúng, gọi là Tâm sở Thích thân.

Như vậy Thích thân là gì? Chúng ta dụng tới thân là ba uẩn: Thọ, Tưởng, Hành. Trong bốn uẩn: Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thì chúng ta lấy Thọ, Tưởng, Hành đi với thân; còn Thức là đi với tâm. Sáu cặp Tâm sở này: Tịnh tâm - Tịnh thân, Khinh tâm - Khinh thân, Nhu tâm - Nhu thân, Thích tâm - Thích thân đều giống nhau hết. Sáu [cặp] này thì quý vị cứ nhớ: tâm là có dụng tới Thức trong Ngũ uẩn, còn thân là ba uẩn còn lại trong Ngũ uẩn. Trừ Sắc uẩn ra thì còn Thọ, Tưởng, Hành.

Về Danh uẩn (tức là về tinh thần) là bốn thứ: Thọ, Tưởng, Hành, Thức, thì mình cứ nhớ Thọ, Tưởng, Hành là thuộc về thân, còn Thức là thuộc về tâm. Nhớ như vậy thì học dễ, không khó gì. Còn nếu không, mình không hiểu điều đó thì

mình học cứ mơ mơ màng màng, chẳng nhớ gì hết. Quý vị cứ nhớ như vậy là được.

Thiện Trang xin nhắc lại: Sự thích ứng của ba uẩn: Thọ, Tướng, Hành, và tính tốt đẹp trong việc thực hiện nhiệm vụ của chúng, thì gọi là Thích thân.

Sự thích ứng của Thức uẩn và tính tốt đẹp trong việc thực hiện nhiệm vụ của Thức uẩn, gọi là Thích tâm.

Có nghĩa là có một Tâm sở mà khiến cho cảm nhận của mình, tưởng tượng của mình và những suy nghĩ về khía cạnh thiện ác của mình, ba thứ đó mà thích ứng được với hoàn cảnh, tính tốt đẹp nghĩa là hướng về tính tốt, khi làm một việc gì đó, một suy nghĩ gì đó, một hành động gì đó, mà có điều đó, thì gọi là Tâm sở Thích thân.

Tương tự như vậy, nhưng thay vì ba uẩn: Thọ, Tướng, Hành thì Thức uẩn cũng vậy, gọi là Thích tâm. Hai thứ này lúc nào cũng đi chung với nhau. Vì bốn uẩn lúc nào cũng đi [cùng nhau] mà, không thể nào tách ra, nên đức Phật trình bày chung.

Thứ hai, hai Tâm sở này cùng có đặc tính là tích cách thích ứng hoạt động đối lập với các Triền cái còn lại, mà gây ra sự bất xứng của thân tâm. Nghĩa là hai Tâm sở Thích tâm và Thích thân giúp [cho] thích ứng với các hoạt động và đối lập với các Triền cái.

Quý vị có nhớ năm Triền cái không? Bây giờ phải thuộc Triền cái, tu Thiền mà. Triền cái gồm có:

1. Tham dục cái: Tham thì che đậy mình, triền thì quấn quýt mình, nên gọi là triền và cái. Triền là quấn lại, siết mình, cho nên nó kéo mình đi đâu thì mình đi đó. Ví dụ do mình tham ăn món chè, nên phải cố gắng chạy ra quán chè để mua cho được, mặc dù trời mưa gió. Hoặc là người nam, người nữ tham dục, cho nên trời mưa gió cũng phải ráng đi hẹn hò, kiểu vậy. Đó là tham, là triền dẫn mình. [Còn] cái là ngăn che, làm cho ngu, nó che trí tuệ lại cho nên không nhớ ra là trời đang mưa gió hoặc lỡ bão tố nguy hiểm, đi về một v.v... đâu có nhớ. Mà cứ chạy ra mua ly chè, mua trà sữa cho [bằng] được. Hoặc là đi gặp người yêu cho bằng được. Đó là Triền cái, trói buộc và ngăn che.

2. Sân [cái]: Sân cũng trôi buộc, lúc đó mình làm những hành động không chính xác. Và cũng khiến cho mình muội tâm đi, nghĩa là mình khờ đi, ngu đi, che trí tuệ mất, cho nên gọi là Sân triền cái.

3. Nghi [cái]: Nghi tức là mình nghi ngờ, nên việc nào mình đưa ra không quyết định được. Mà đối với trong Phật pháp, Nghi là chướng ngại, tại vì mình nghi thì mình khó tu lắm, đặc biệt nghi thì cũng không tu Thiền được. Lúc đó mình phải tin là mình đắc Thiền, mình mới có thể nhập Thiền được. Chứ còn nghi không biết mình đúng hay chưa v.v... thì cũng không được, phải có tính quyết định.

Cho nên Nghi cái hay còn gọi là Nghi triền cái, mình cứ gọi tắt là Nghi cái. Nghi cũng khiến quẩn quýt mình, lôi mình đi hướng khác. Ví dụ nghi quá thì đâu tin Phật pháp, cái là ngăn che, nên không có trí tuệ, nghe không được, nghe không hiểu, người ta giải thích mình cũng không hiểu luôn.

4. Thụy miên cái: Thụy miên tức là hôn trầm, tâm lơ đãng. Vì tâm hôn trầm, lơ đãng nên khiến cho mình bị kéo, bị trôi buộc, mình không sáng suốt được, và cũng che trí tuệ đi. Ai buồn ngủ mà có trí tuệ, nghe hiểu được mới lạ, đúng không? Ngủ thì làm sao hiểu, đang buồn ngủ, mơ mơ màng màng thì cũng không [hiểu] được.

5. Trạo hối cái: Trạo hối tức là tâm mình cứ bùng bùng lên, toàn suy nghĩ gì lung tung, phóng dật, tức là nghĩ lung tung lang tang. Tâm lúc nào cũng toàn muốn nói người ta, không muốn nghe. Mình tranh luận với người ta là phang phang liên tục, thì gọi là Trạo cử.

Cho nên muốn tu Thiền thì phải nhớ năm Triền cái đó, và điều nào cũng kéo tâm, trôi tâm hết, cũng khiến cho tâm và Tâm sở khó [ổn định]. Cho nên phải hiểu được điều này, [Triền cái] khiến cho thân tâm đều không tốt. Còn hai Tâm sở này, là Thích thân với Thích tâm thì thích hợp, phù hợp, điều chỉnh được. Cho nên cũng quan trọng trong việc tu tập.

Hai Tâm sở này chỉ cho khả năng thích ứng của những danh pháp câu sanh. Tức là gồm có Sở hữu tâm và tâm. Sở hữu tâm có khi gọi là Thọ, Tưởng, Hành, ba thứ đó. Tại vì có một số sách viết như vậy. Sở hữu tâm, quý vị chỉ cần nhớ là Thọ, Tưởng, Hành, ba thứ đó. Còn tâm chính là Thức là được. Quý vị đối

lại cho dễ nhớ, chứ không, có nhiều thuật ngữ quá, [bên] Duy Thức này có nhiều thuật ngữ quá.

Trạng thái chính của chúng là ngăn trừ sự không thích ứng hay không thể làm của tâm và những Sở hữu tâm. Sở hữu tâm tức là Thọ, Tưởng, Hành. Thôi chúng ta nói kiểu đó khó hiểu, sách toàn viết vậy. Thiện Trang nói đơn giản, trạng thái chính của nó là ngăn ngừa sự không thích ứng của Thọ, Tưởng, Hành, Thức (bốn thứ), nói vậy cho dễ. Từ từ bữa sau mình học về tâm riêng nữa.

Hai Tâm sở này có tướng trạng là sự giải tỏa không thích ứng của thân tâm, có nhiệm vụ là dẹp trừ cách không thích ứng của thân tâm, có biểu hiện là sự thành công của sự bắt cảnh...

Tức là nó giải tỏa sự không thích ứng của thân tâm. Ví dụ như mình có hai Tâm sở này thì tốt lắm, sẽ thích ứng nhanh đối với những hoàn cảnh, dẹp trừ những cách không thích ứng, và biểu hiện là để mình hiểu được những điều đó, tức là thành công trong bắt cảnh. Bắt cảnh tức là cảnh đang chuyển biến thế nào, mình theo dõi được.

Ví dụ bây giờ Thiện Trang đưa [cục pin] này lên, quý vị nhận ra gì không? Không thấy hoặc thấy. Còn nếu quý vị đang suy nghĩ gì đó đầu đầu, thì quý vị không thấy. Đó là do mình bị không thích ứng. Tâm sở này sẽ cân bằng lại, thích ứng lại để cho mình hoạt động, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cảm nhận rất nhanh. Thiện Trang đưa một cái gì đó lên, ví dụ như cái [điều khiển] này, thì quý vị sẽ phát hiện ra đó là một cái điều khiển (remote). Quý vị nhận diện được và quý vị cảm thấy nhẹ nhàng v.v... Thọ, Tưởng, Hành, Thức: Thọ là Thọ lạc, Thọ khổ, Thọ không lạc không khổ. Tưởng là gì thì chúng ta cũng đã học rồi. Hành là gì, rồi Thức, mấy thứ đó đều thích ứng được, tức là đều quan sát được đối tượng này rõ ràng, thế này thế kia. Còn nếu không có thì nhiều khi tâm mình cũng không tương ưng.

Ở trong Chú Giải của bộ Pháp Tụ, nêu ra **hai Tâm sở này làm cho yên tĩnh và thuận lợi trong các pháp lợi ích, và có thể thích nghi như vàng ròng.** Cho nên [hai Tâm sở] này tốt, [và] cũng là một Tâm sở thiện (tốt).

Thích thân trong khi có sẽ ra sao? (Tức là khi nào mình có Tâm sở Thích

thân thì sao?) **Đó là sự thích hợp với việc làm, cách thức thích hợp với việc làm, và trạng thái thích hợp với việc làm, của Thọ uẩn, Tướng uẩn và Hành uẩn, có trong khi nào thì Thích thân có trong khi ấy.**

Có nghĩa là khi nào Thọ uẩn (cảm nhận của mình), rồi Tướng (suy nghĩ), Hành uẩn (là khía cạnh về thiện ác) thích ứng được, thích hợp với công việc. Bây giờ mình đang làm điều gì đó, ví dụ mình đang niệm hơi thở, tu đề mục Thiền chỉ, Thiền quán hơi thở, hít vô, thở ra 1-1; 2-2; 3-3; 4-4, nếu mình cảm nhận thấy rất dễ chịu, đang phù hợp, thích ứng rồi đó, thì là Thọ. Tướng là gì? Chúng ta đang thấy rõ ràng hơi thở ra, vô như thế nào đó. Rồi Hành là gì? Tất nhiên là không thiện không ác rồi. Lúc đó mình đâu có nghĩ thiện ác ở trong đó. Thức là gì? Thức là biết rất rõ hơi thở, cảm nhận thế nào, quan sát hơi thở v.v... Thọ, Tướng, Hành, Thức. Thức là tới sáu thức đó, cho nên bắt rất rõ. Đó là mình đang có Tâm sở này. Ba uẩn đầu [Thọ, Tướng, Hành] gọi là Tâm sở Thích thân, còn Thức là Tâm sở Thích tâm.

Thích tâm trong khi có ra sao? Là sự thích hợp với việc làm, cách thức thích hợp với việc làm, trạng thái thích hợp với việc làm của Thức uẩn, có trong khi nào thì Tâm sở Thích tâm vẫn có trong khi ấy. Đơn giản như vậy, nói chung mình nói bốn [uẩn] đi chung với nhau luôn cho dễ, còn tách ra hai thứ thì rõ hơn nhưng khó nhớ.

Bốn ý nghĩa của Tâm sở Thích thân và Thích tâm:

1. Trạng thái là Thọ, Tướng, Hành và Thức không là cách thức thích hợp công việc thiện. Tức là Thọ, Tướng, Hành, Thức không rời khỏi thích hợp với việc thiện, cho nên có những điều này thì tự nhiên có thiện thôi. Còn nếu không có, thì có khả năng nó đẩy qua Tâm sở Bất thiện.

2. Phận sự là về Thọ, Tướng, Hành và Thức bài trừ sự không thích hợp của công việc. Cái nào không thích hợp là nó bài trừ đi.

3. Thành tựu là Thọ, Tướng, Hành và Thức tiếp xúc được với cảnh đầy đủ.

4. Nhân gần là có bốn điều đó, tức là Thọ, Tướng, Hành và Thức.

Có người dùng ngôn ngữ Sở hữu tâm và tâm, nên [nhiều] khi mình không

biết [tại] sao chỗ này nói Sở hữu tâm và tâm, để bữa sau chúng ta học kỹ hơn [về] tâm, để chúng ta phân biệt.

Như vậy quý vị nghe hiểu rồi đúng không? Đó là mình học về Tâm sở Thích tâm và Thích thân. Bữa sau chúng ta học tiếp, chúng ta học hết [Tâm sở] này là ok. Bữa nay mình chỉ học được Tâm sở Thích tâm và Thích thân, bữa sau mình sẽ học tiếp. Như vậy [đã học được đến] 14; 15 rồi đó, còn [bốn Tâm sở nữa là] 16; 17; 18; 19 nữa, nói chung [học] cũng nhanh.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta tạm nghỉ ở đây. Hẹn quý vị bữa khác. Bây giờ do Thiện Trang chưa đặt được file để quý vị đồng tu hỏi, những đồng tu nào không thể hỏi trực tiếp trong [zoom] thì quý vị có thể hỏi dưới bài này, trên YouTube. Quý vị đánh bình luận trên YouTube thì cũng không ai biết quý vị là ai, Thiện Trang cũng có thể kiểm bình luận. Nhớ là bình luận, chứ không phải đánh vào trong Chat đang trực tiếp, thì sẽ ẩn đi mất. Khi bình luận thì bình luận ở dưới, khi bài hết trực tiếp rồi, quý vị bình luận vô đó thì Thiện Trang sẽ trả lời trong buổi đó luôn. Tạm thời là như vậy, sau có thời gian thì sẽ làm một file đưa lên đường link cho những ai đó làm. Hoặc quý vị không biết bên YouTube, thì quý vị có thể bình luận bên Fanpage Thích Thiện Trang với bài giảng này, Thiện Trang vẫn sẽ đọc được và sẽ trả lời vào thứ Sáu.

A Mi Đà Phật! Hôm nay thời gian hết rồi, mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

“Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo”.

A Mi Đà Phật!